

HỘI ĐỒNG Y TẾ TIỂU BANG ARKANSAS

Các Quy Định và Điều Lệ cho Nghề Làm Trang Điểm tại Arkansas



Sở Y Tế Arkansas
Little Rock, Arkansas

Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2012

CÁC QUY ĐỊNH VÀ ĐIỀU LỆ VỀ NGHỀ LÀM TRANG ĐIỂM

Quy Định Số	Mục Lục Tiêu Đề	Trang Số
1	Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm	4-5
	(1.1) Thẩm Quyền	
	(1.2) Mục Đích	
	(1.3) Điều Tra, Điều Trần, Kiểm Tra	
	(1.4) Địa Điểm	
	(1.5) Lệ Phí	
2	Định Nghĩa	6-8
	(2.1) Chuyên Viên Dưỡng Da	
	(2.2) Nghệ Thuật Trang Điểm	
	(2.3) Hội Đồng	
	(2.4) Khách Hàng	
	(2.5) Các Dịch Vụ Trang Điểm	
	(2.6) Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm (CTAC)	
	(2.7) Người Minh Họa	
	(2.8) Mỹ Phẩm	
	(2.9) Sở	
	(2.10) Chuyên Viên Đốt Điện	
	(2.11) EPA	
	(2.12) Hành Nghề Phi Pháp Quá Đáng	
	(2.13) Thanh Tra Viên	
	(2.14) Giám Đốc-Người Điều Hành	
	(2.15) Chuyên Viên Làm Móng	
	(2.16) Chuyên Viên Đang Hành Nghề	
	(2.17) Cửa Tiệm Trang Điểm hoặc Cơ Sở Trang Điểm	
	(2.18) Chủ Sở Hữu Cửa Tiệm Trang Điểm	
	(2.19) Trường Học	
	(2.20) Chủ Sở Hữu Trường Học	
	(2.21) Ban	
	(2.22) Học Viên	
	(2.23) Người Minh Họa Tóc Già	
	(2.24) Khu Vực Làm Việc hoặc Khu Vực Lâm Sàng	
3	Các Yêu Cầu đối với Nghề Làm Trang Điểm và các Nghề Nghiệp Liên Quan	8
	(3.1) Cơ Sở	
	(3.2) Chuyên Viên Đang Hành Nghề	
	(3.3) Người Minh Họa	
4	Các Kỳ Thi	8-9
	(4.1) Hội Đù Điều Kiện	
	(4.2) Các Chính Sách và Thủ Tục Chung	
	(4.3) Điểm Số	
5	Các Yêu Cầu đối với Trường Dạy Trang Điểm và Cơ Sở Trang Điểm	9-13
	(5.1) Các Quy Định về Sức Khỏe và Sự An Toàn	
	(A) Sự Thi Hành	
	(B) Thông Tin về Người Tiêu Thụ	
	(C) Cơ Sở Vật Chất	
	(1) Nguồn Cung Cấp Nước và việc Xử Lý Nước Thải	

	(2) Hệ Thống Ống Nước	
	(3) Thiết Bị Vệ Sinh	
	(4) Thiết Bị Rửa Tay	
	(5) Nước Uống	
	(6) Rác và Đồ Thái	
	(7) Kiểm Soát Côn Trùng và Động Vật Gặm Nhấm	
	(8) Vệ Sinh và Sửa Chữa	
	(9) Xây Dựng Mặt Bằng	
	(10) Thảm	
	(11) Ánh Sáng	
	(12) Thông Gió	
	(13) Các Thiết Bị Tối Thiểu	
	(14) Các Loại Động Vật trong Trường Học và các Cửa Tiệm Trang Điểm	
	(15) Bệnh Truyền Nhiễm	
	(16) Vệ Sinh Cá Nhân	
	(17) Kệ Đỡ Đầu, Bát Dầu Gội và Bàn Điều Trị	
	(18) Khăn Lau	
	(19) Lọ và Thùng Chứa Đồ	
	(20) Băng Đệm Cổ	
	(21) Dụng Cụ và Thiết Bị	
	(22) Khử Trùng Các Dụng Cụ/Thiết Bị Sử Dụng Điện và Không Sử Dụng Điện	
	(23) Khử Trùng Dụng Cụ Đốt Điện	
	(24) Mỹ Phẩm Lông, Kem, Bột & các Hóa Mỹ Phẩm Khác	
	(5.2) Sử Dụng Cơ Sở cho các Khóa Học Không được Công Nhận	
6	Cơ Sở Trang Điểm - Giấy Chứng Nhận Đăng Ký và Giấy Phép Hành Nghề	13 - 15
	(6.1) Thực Thi	
	(6.2) Thẩm Quyền	
	(6.3) Các Yêu Cầu Thay Đổi và Thông Báo	
	(A) Thay Đổi Tên	
	(B) Thay Đổi Chủ Sở Hữu	
	(C) Thay Đổi Địa Điểm	
	(D) Đóng Cửa Tiệm	
	(6.4) Các Yêu Cầu Cấp Giấy Phép Hành Nghề Chung	
	(A) Giấy Phép Tạm Thời/Giấy Phép Hành Nghề	
	(B) Tách Rời Cửa Tiệm Trang Điểm với các Doanh Nghiệp Khác	
	(1) Các Điều Kiện Không Vệ Sinh	
	(2) Các Việc Kinh Doanh Khác	
	(a) Giấy Phép cho Cơ Sở Làm Tóc	
	(C) Thiết Bị	
	(D) Yêu Cầu đối với việc Thử Nghiệm các Sản Phẩm trong Phòng Thí Nghiệm	
7	Các Yêu Cầu đối với các Trường Dạy Trang Điểm	15-
	(7.1) Đơn Xin	
	(A) Thay Đổi Tên	
	(B) Thay Đổi Chủ Sở Hữu	
	(7.2) Đơn Xin cho một Trường Tư Mới	
	(7.3) Đơn Xin cho Một Chương Trình Dạy Trang Điểm Mới trong Trường Công Lập hoặc Trường do Tiểu Bang Điều Hành	
	(7.4) Đơn Xin cho Trường Đổi Địa Điểm	
	(7.5) Các Yêu Cầu Đối với Tòa Nhà	
	(7.6) Thiết Bị	
	(7.7) Kiểm Tra Sơ Khởi Trường Học Mới hoặc Trường Đổi Địa Điểm	
	(7.8) Mua Một Trường Học Hiện Tại	

	(7.9) Các Yêu Cầu đối với việc Đăng Ký	
	(7.10) Các Yêu Cầu đối với việc Đào Tạo Trang Điểm	
	(7.11) Chương Trình Giảng Dạy Trang Điểm	
	(7.12) Chương Trình Giảng Dạy Làm Móng	
	(7.13) Chương Trình Giảng Dạy về Dưỡng Da	
	(7.14) Chương Trình Giảng Dạy về Đốt Điện	
	(7.15) Các Giờ Tùy Chọn Ngoài Khuôn Viên Trường	
	(7.16) Tỷ Lệ Giáo Viên Hướng Dẫn/Học Viên đã Đăng Ký	
	(7.17) Trách Nhiệm của Nhà Trường	
8	Huấn Luyện Giáo Viên Hướng Dẫn	27-28
	(8.1) Các Yêu Cầu	
	(8.2) Chương Trình Giảng Dạy	
	(8.3) Tỷ Lệ Giáo Viên Hướng Dẫn-Thực Tập Sinh/Giáo Viên Hướng Dẫn	
9	Các Yêu Cầu đối với việc Xin Hỗ Trợ	28
10	Thu Hồi Giấy Phép	29
11	Chính Sách Khiếu Nại	27-28
12	Sử Dụng Thiết Bị và Hóa Chất trong Ngành Trang Điểm và các Ngành có Liên Quan	29-31

QUY ĐỊNH SỐ 1

BAN PHỤ TRÁCH NGHỀ LÀM TRANG ĐIỂM

(1.1) Thẩm Quyền

Các Quy Định và Điều Lệ sau đây cho nghề làm Trang Điểm ở Arkansas đã được ban hành hợp lệ bởi Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang Arkansas theo thẩm quyền đã được trao tuyệt đối bởi luật Tiểu Bang Arkansas trong chú thích của bộ luật ARK. § 17-26-101 et seq. và các luật tiểu bang hiện hành khác.

(1.2) Mục Đích

Các Quy Định và Điều Lệ này được chuẩn bị cho mục đích thiết lập các tiêu chuẩn quy định cho nghề làm trang điểm và các ngành nghề có liên quan của nó, để chuẩn bị đầy đủ cho việc cấp giấy phép của những người thực hiện và dạy nghề này, để kiểm soát hành vi và vệ sinh của các trường dạy trang điểm và các cơ sở trang điểm, để ngăn chặn sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm và để cung cấp hình phạt cho các hành vi vi phạm.

(1.3) Điều Tra, Điều Trần, Kiểm Tra

(A) Bộ Y tế sẽ tiến hành điều tra và kiểm tra theo quy định đã ban hành. Việc kiểm tra sơ khởi, thường lệ và khiếu nại được tiến hành để đảm bảo việc tuân thủ luật và các quy định cấp giấy phép. Thanh tra viên nào cũng có quyền đi vào và kiểm tra một cơ sở trang điểm bất kỳ vào bất cứ thời điểm nào trong giờ làm việc. Thanh tra viên là người được cấp giấy phép có năm (5) năm kinh nghiệm hành nghề trang điểm. Các cơ sở trang điểm được kiểm tra theo thông lệ từ 2-4 lần một năm để đảm bảo việc tuân thủ luật và các quy định cấp giấy phép do Hội Đồng ban hành ngoại trừ những khiếu nại do Sở nhận được. Thanh tra viên kiểm tra giấy phép, kiểm tra tòa nhà và thiết bị, kiểm tra giờ học đã được tích lũy và số học viên trong các trường dạy trang điểm, báo cáo hành vi vi phạm luật hoặc các quy định, đánh giá việc kiểm tra, và thực hiện việc kiểm tra sơ khởi hàng năm cho các cơ sở trang điểm mới.

(B) Sau khi hành động cuối cùng của Sở đã được thực hiện, trong trường hợp người được cấp giấy phép muốn khiếu nại hành động cuối cùng của Sở cho Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm, khiếu nại này phải được thực hiện bằng văn bản cho Sở, và phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được hành động cuối cùng của Sở.

(1) Phiên Điều Trần được thực hiện bởi Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm có thể được tổ chức hai tháng một lần để xem xét các trường hợp mà xử lý kỷ luật có thể được yêu cầu.

(2) Ngoại trừ đã được quy định trong tiêu mục B.2.a. của quy định này, một phiên điều trần có sự tham dự của hai (2) thành viên của ủy ban là một cuộc họp.

(a) Lệnh cuối cùng sẽ không được áp dụng vì có ít hơn ba (3) thành viên.

(b) Lệnh cuối cùng được áp dụng bởi ủy ban có thể được khiếu nại lên Hội Đồng Y Tế tiểu bang trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận lệnh.

(1.4) Địa Điểm

Văn phòng của Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm tọa lạc tại 4815 West Markham, Little Rock, Arkansas 72205. Tất cả các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép hành nghề trang điểm nên được hướng dẫn lên văn phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm bằng cách gọi 501-661-2000 hoặc gửi email cho Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm tại Cosmo@arkansas.gov. Các thông tin cũng có thể có được bằng cách truy cập trang web của Sở tại www.healthyarkansas.com.

(1.5) Lệ Phí

Sở sẽ thu lệ phí theo biểu phí sau đây được ủy quyền thông qua ACA 17-26-209 (a):

- | | |
|---|---------|
| a. Ghi danh vào một trường dạy trang điểm | \$20.00 |
| b. Thi cấp giấy phép | |
| 1) Thí sinh thi lần đầu | |

- i. Thực hành-\$65.00
 - ii. Viết - \$60.00
- 2) Thi sinh thi lại
 - i. Thực hành - \$65.00
 - ii. Viết - \$60.00
- 3) Thí sinh xin hỗ trợ đã tham gia một kỳ thi viết và thực hành quốc gia
 - i. Luật Tiểu Bang - \$60.00
- 4) Thí sinh xin hỗ trợ chưa tham gia một kỳ thi viết và thực hành quốc gia
 - i. Thực hành - \$65.00
 - ii. Viết - \$60.00
- c. Gia hạn giấy phép hành nghề trang điểm, làm móng, dưỡng da, đốt điện, hoặc giáo viên hướng dẫn

	\$50.00 hai năm một lần
--	-------------------------
- d. Xin hỗ trợ cho giấy phép hành nghề trang điểm, làm móng, dưỡng da, đốt điện, hoặc giáo viên hướng dẫn khi người có giấy phép được đăng ký hợp lệ ở một tiểu bang khác

	\$150.00 lệ phí một lần
--	-------------------------
- e. Cơ sở mới, bao gồm cả mới và đổi địa điểm

	\$150.00 lệ phí một lần
--	-------------------------
- f. Gia hạn cho cơ sở

	\$100.00 hàng năm
--	-------------------
- g. Trường học mới

	\$1500.00
--	-----------
- h. Gia hạn cho trường học

	\$250.00 hàng năm
--	-------------------
- i. Thay đổi tên và /hoặc quyền sở hữu một trường học

	\$500.00
--	----------
- j. Thay đổi tên và /hoặc quyền sở hữu một cơ sở

	\$75.00 mỗi thay đổi
--	----------------------
- k. Sao giấy phép

	\$25.00 mỗi giấy phép
--	-----------------------
- l. Giấy Chứng Nhận Hồ Sơ của Sở

	\$50.00 mỗi giấy phép
--	-----------------------
- m. Lệ phí phục hồi giấy phép của chuyên viên hành nghề sẽ áp dụng cho các giấy phép không được gia hạn trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày sinh nhật của người được cấp giấy phép

	50% phí gia hạn
--	-----------------
- n. Lệ phí phục hồi cho một giấy phép của tiệm trang điểm sẽ áp dụng cho các giấy phép không được gia hạn tính đến ngày 31 tháng 1 năm sau, hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày sinh nhật của người được cấp giấy phép, tùy theo chu kỳ gia hạn được các chủ sở hữu lựa chọn.

	50% phí gia hạn
--	-----------------
- o. Lệ phí phục hồi cho một giấy phép trường học sẽ áp dụng cho các giấy phép không được gia hạn tính đến ngày 31 tháng 1 năm sau, hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày sinh nhật của người được cấp giấy phép, tùy theo chu kỳ gia hạn được các chủ sở hữu lựa chọn

	50% phí gia hạn
--	-----------------
- p. Giấy phép cả đời cho một chuyên viên đang hành nghề có giấy phép 65 tuổi trở lên và đã tích cực tham gia hành nghề hoặc giảng dạy trang điểm trong vòng ba mươi (30) năm trở lên. Lưu ý: Các chuyên viên hành nghề có đủ điều kiện để nhận một giấy phép cả đời mà không phải trả phí trừ khi họ có một giấy phép thụ động.

	\$ 50.00 cho giấy phép đầu tiên; yêu cầu bản sao tiếp theo phải nộp lệ phí sao chép giấy phép là \$25 cho mỗi giấy phép
--	---
- q. Lệ phí cho séc không đủ tiền trong ngân hàng

	\$25 phí dịch vụ, cộng với tất cả các phí ngân hàng có thể áp dụng cho mỗi séc bị trả lại
--	---
- r. Lệ phí cho giấy phép tạm thời của người minh họa

	\$50.00 hàng năm
--	------------------

QUY ĐỊNH SỐ 2 ĐỊNH NGHĨA

(2.1) Chuyên Viên Dưỡng Da

Bất kỳ người nào tham gia hành nghề làm đẹp cho cơ thể bằng cách làm sạch, tẩy lông, mát-xa bên ngoài, hoặc kích thích cơ thể bằng tay, thiết bị, máy móc, hoặc các dụng cụ có sử dụng hoặc không sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(2.2) Nghệ Thuật Trang Điểm

Nghệ thuật trang điểm bao gồm bất kỳ và tất cả và bất kỳ sự kết hợp của các thực hành sau đây:

(A) Chính sửa, chải tóc, làm quần, uốn xoăn, uốn xoăn vĩnh viễn không dùng máy, uốn xoăn vĩnh viễn, làm sạch, cắt, làm cháy, tẩy, nhuộm màu, tạo màu, ép thẳng, nhuộm, chải, làm đẹp, hoặc các điều trị khác bằng bất kỳ phương tiện nào cho tóc của một người bất kỳ hoặc tóc giả hoặc các phần tóc.

(B) Mát-xa bên ngoài, làm sạch, tẩy lông, hoặc kích thích cơ thể bằng tay, thiết bị, máy móc hoặc các dụng cụ có sử dụng hoặc không sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(C) Tạm thời tẩy bỏ lông tóc thừa trên cơ thể của bất kỳ người nào bằng việc sử dụng các loại thuốc tẩy lông hoặc kẹp nhíp, hóa chất, hoặc hóa mỹ phẩm hoặc sử dụng các thiết bị hoặc dụng cụ của bất kỳ loại nào, ngoại trừ việc sử dụng sóng ánh sáng, thường được gọi là tia;

(D) Làm đẹp cơ thể bằng việc sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(E) Cắt, tia, đánh bóng, nhuộm, tạo màu, làm sạch, hoặc cắt sửa móng cho bất kỳ người nào, và

(F) Mát-xa, làm sạch, hoặc làm đẹp móng của bất kỳ người nào.

(2.3) Hội Đồng

Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang Arkansas

(2.4) Khách Hàng

Bất kỳ người nào nhận dịch vụ trang điểm từ một người làm việc trong Nghệ Thuật Trang Điểm.

(2.5) Các Dịch Vụ Trang Điểm

Một việc bất kỳ được thực hiện bởi một người nào đó làm việc trong Nghệ Thuật Trang Điểm.

(2.6) Người Minh Họa

Giấy phép tạm thời của một người minh họa được yêu cầu cho bất kỳ người nào: (1) không được Sở cấp giấy phép; (2) được thuê làm việc từ một cơ sở trang điểm và (3) đắp mỹ phẩm trên tay của người đó vào cơ thể của một khách hàng hoặc minh họa các bộ tóc giả là một phần làm việc thường lệ trong nhiệm vụ của người minh họa.

(2.7) Mỹ Phẩm

Một sản phẩm bất kỳ được sản xuất để làm đẹp làn da.

(2.8) Người Minh Họa Tóc Giả

Một người làm cho vừa vặn và chỉnh sửa bộ tóc giả trên đầu của khách hàng, để bán các bộ tóc giả. Người minh họa chỉ được phép làm cho vừa vặn và chỉnh sửa các sản phẩm tóc giả mới và không được phép sử dụng lại các bộ tóc giả.

(2.9) Sở

Sở Y Tế Arkansas.

(2.10) Chuyên Viên Hành Nghề Đốt Điện

Bất kỳ người nào thực hiện việc loại bỏ hoặc phá hủy lông tóc vĩnh viễn khỏi cơ thể người cho mục đích làm đẹp bằng cách sử dụng một kim điện hoặc bằng cách sử dụng bất kỳ loại thiết bị hoặc dụng cụ nào khác được thiết kế để tẩy bỏ lông tóc vĩnh viễn khỏi cơ thể người.

(2.11) EPA

Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ.

(2.12) Hành Nghề Phi Pháp Quá Đáng

Bất kỳ việc nào gây tổn thương vĩnh viễn cho lông tóc, da hoặc móng của bất kỳ người nào bởi việc sử dụng hóa chất, dụng cụ, thiết bị, và không làm theo hướng dẫn của các nhà sản xuất liên quan đến việc sử dụng thiết bị, dụng cụ và hóa chất khi thực hiện dịch vụ dẫn đến kết quả gây tổn hại cho khách hàng.

(2.13) Thanh Tra Viên

Thanh tra viên là người được cấp giấy phép có năm (5) năm kinh nghiệm hành nghề trang điểm. Thanh tra viên kiểm tra giấy phép, kiểm tra tòa nhà và thiết bị, kiểm tra giờ học đã được tích lũy và số học viên trong trường dạy nghề trang điểm, báo cáo hành vi vi phạm luật hoặc các quy định, điều tra các khiếu nại, đánh giá việc kiểm tra, và thực hiện kiểm tra sơ khởi hàng năm cho các cơ sở trang điểm mới.

(2.14) Giám Đốc-Người Điều Hành

Một chuyên viên trang điểm có giấy phép được quyền tham gia hành nghề trang điểm, độc lập với giám sát cá nhân tại một cơ sở được cấp giấy phép hợp lệ;

(2.15) Chuyên Viên Làm Móng

Bất kỳ người nào tham gia vào việc làm móng cho một người bất kỳ bằng việc cắt, tia, đánh bóng, tạo màu, nhuộm màu, làm sạch, giữ, làm nhẵn, đẩy móng, mở rộng móng, bảo vệ, bọc móng, bao phủ, tạo móng hoặc làm đẹp móng, hoặc thực hiện bất kỳ các việc tương tự khác trên móng của một người bất kỳ bằng bất cứ phương tiện nào, bao gồm làm mềm cánh tay, bàn tay, bàn chân, hoặc mặc cá chân của bất kỳ một người nào bằng việc sử dụng tay, các thiết bị cơ khí hoặc điện hoặc dụng cụ, hóa mỹ phẩm hoặc hóa chất, thuốc sát trùng, mỹ phẩm lông, hoặc các loại kem hoặc bằng cách mát-xa, rửa sạch, xoa bóp hoặc kích thích cánh tay, bàn tay, bàn chân, hoặc mặc cá chân của bất kỳ một người nào.

(2.16) Chuyên Viên đang Hành Nghề

Bất kỳ người nào được Sở cấp giấy phép làm Chuyên Viên Trang Điểm, Chuyên Viên Đốt Lông, Chuyên Viên Làm Móng, Giáo Viên Hướng Dẫn, hoặc Chuyên Viên Dưỡng Da hoặc Chuyên Viên Làm Tóc được Hội Đồng Giám Khảo Chuyên Viên Làm Tóc Arkansas cấp giấy phép.

(2.17) Cửa Tiệm Trang Điểm hoặc Cơ Sở Trang Điểm

Bất kỳ cơ sở, tòa nhà, hoặc một phần của tòa nhà mà trong đó bất kỳ ngành nào hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các ngành trang điểm hoặc ngành nghề của một chuyên viên trang điểm được thực hiện, ngoại trừ ngành làm móng được hành nghề trong các tiệm làm tóc và các cơ sở điều dưỡng theo quy định ACA. § 20-10-1401.

(2.18) Chủ Cửa Tiệm Trang Điểm

Bất kỳ cá nhân, công ty, hoặc tập đoàn nào quản lý và điều hành một cơ sở trang điểm theo quy định của A.C.A. 17-26-102 (2)

(2.19) Trường Học

Bất kỳ cá nhân, công ty, tập đoàn, cơ sở, tòa nhà, hoặc một phần của tòa nhà mà trên đó hoặc trong đó bất kỳ ngành nào hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các ngành trang điểm được dạy với một khoản lệ phí.

(2.20) Chủ Sở Hữu Trường Học

Bất kỳ cá nhân, công ty, hoặc tập đoàn nào quản lý hoặc điều hành một trường dạy nghề trang điểm.

(2.21) Ban

Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm thuộc Sở Y Tế Arkansas.

(2.22) Học Viên

Bất kỳ cá nhân nào đăng ký và tham gia học hoặc đạt được kiến thức của các ngành nghề của một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da hoặc chuyên viên đốt điện tại một trường dạy trang điểm có giấy phép dưới sự hướng dẫn của một giáo viên hướng dẫn có giấy phép.

(2.23) Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm

Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm là một ủy ban bao gồm bảy thành viên được Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang bổ nhiệm và trong số các nhiệm vụ khác, sẽ tổ chức các phiên điều trần cho các trường hợp có thể yêu cầu các hành động kỷ luật.

(2.24) Khu Làm Việc hoặc Khu Lâm sàng

Một khu vực bất kỳ được sử dụng để làm các dịch vụ trang điểm cho công chúng.

QUY ĐỊNH SỐ 3 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGÀNH TRANG ĐIỂM VÀ CÁC NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN

(3.1) Cơ Sở

Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn nào quản lý hoặc điều hành một cơ sở hành nghề trang điểm hoặc trường dạy trang điểm sẽ được yêu cầu có giấy phép hiện hành của cơ sở trước khi điều hành cơ sở được đề cập. Chủ sở hữu sẽ có trách nhiệm tuân thủ luật và các quy định của Hội Đồng.

(3.2) Chuyên Viên Đang Hành Nghề

Không một cá nhân nào được thực hành bất kỳ giai đoạn trang điểm và các nghề nghiệp liên quan nào của nó với mục đích nhận được bồi thường khi người đó không có giấy phép hiện hành và hợp lệ do Hội Đồng cấp, chuyên viên trang điểm có giấy phép cũng không được thực hành bất kỳ giai đoạn trang điểm nào và các nghề nghiệp liên quan của nó ngoại trừ ở tại một cơ sở trang điểm hoặc cửa tiệm trang điểm tóc giả có giấy phép, và khi các dịch vụ cung cấp có liên quan đến một sự kiện đặc biệt, trong đó các dịch vụ trang điểm sẽ được thực hiện tại địa điểm của người tham gia sự kiện.

(3.3) Người Minh Họa

Người minh họa sẽ (a) không bị bệnh truyền nhiễm, (b) rửa tay trước khi phục vụ mỗi khách hàng, và (c) duy trì thói quen vệ sinh tốt.

Các cơ sở trang điểm được cấp giấy phép tuyển dụng những Người Minh Họa sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo tuân theo các hướng dẫn sức khỏe và an toàn của Sở, việc không tuân theo các hướng dẫn này sẽ dẫn đến một hành động kỷ luật bởi Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

QUY ĐỊNH SỐ 4 CÁC KỶ THI

(4) Hội Đủ Điều Kiện

Sở sẽ tổ chức thi cấp giấy phép cho bất kỳ người nào đã nhận được đào tạo trang điểm, làm móng, dưỡng da, đốt điện, hoặc giáo viên hướng dẫn theo quy định của ACA 17-26-304, 17-26-306, 17-26-307 và 17-26-410. Bất kỳ người nào còn nợ nghĩa vụ tài chính với Sở sẽ được xem là không đủ điều kiện để dự thi cho đến khi nợ đã được trả đầy đủ.

(A) Nếu việc đào tạo được cung cấp trong tiểu bang này, khi đó nhà trường có trách nhiệm nộp mẫu Giấy Chứng Nhận Đào Tạo cho Sở để xác nhận việc hoàn tất giờ học. Giờ học phải có xác nhận của trường để có đủ điều kiện dự thi. Giờ học được chứng nhận có nghĩa là học phí đã được thanh toán đầy đủ hoặc một người đã ký giấy hẹn trả được trường chấp thuận.

(B) Nếu hồ sơ của Sở đồng ý rằng người đó đã đáp ứng tất cả các yêu cầu hội đủ điều kiện, và không nợ nghĩa vụ tài chính với Sở, khi đó người này sẽ được coi là đủ điều kiện để lên lịch thi. Nếu đào tạo được cung cấp ở tiểu bang khác, khi đó người nộp đơn xin hỗ trợ phải đáp ứng các yêu cầu hội đủ điều kiện được quy định tại ACA 17-26-315 và Quy Định số 9. Để xác minh điều này đã xảy ra, thí sinh xin hỗ trợ phải hoàn thành một Mẫu Hồ Trợ Arkansas với mức phí hợp lệ. Người nộp đơn cũng chịu trách nhiệm sắp xếp gửi đến Sở giấy chứng nhận của mình từ các tiểu bang khác mà người đó đã được cấp giấy phép hoặc đã hoàn tất việc đào tạo. Nếu Bộ xác định các yêu cầu hội đủ điều kiện được đáp ứng, các thí sinh xin hỗ trợ sẽ được yêu cầu làm một bài thi về luật tiểu bang Arkansas, và nếu cần thiết, một bài thi viết và/hoặc thực hành của Arkansas.

(4.2) Chính Sách và các Thủ Tục Chung

(A) Sở và /hoặc bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ thi cử được chỉ định sẽ thành lập ngày tháng thời hạn thi cử, chính sách hủy bỏ, chính sách thông dịch viên, cung cấp các yêu cầu và quy tắc ăn mặc cho kỳ thi. Tất cả các thông tin này sẽ được chuẩn bị sẵn cho các trường dạy trang điểm, học viên và các thí sinh xin hỗ trợ. Bản Tin cho Thí Sinh đã được Cập Nhật(CIBs) sẽ được đăng trên trang mạng của Sở và, nếu thích hợp, trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ thi cử được chỉ định, là nơi chịu trách nhiệm quản lý thi thực hành.

(B) Sở và /hoặc các nhà cung cấp dịch vụ thi cử được chỉ định sẽ tuân thủ với người Mỹ về Đạo Luật Khuyết Tật (ADA) năm 1990 có liên quan đến các phòng trang bị đặc biệt mà một thí sinh có thể cần. Các thí sinh muốn yêu cầu phòng trang bị đặc biệt phải nộp đơn cho Sở cùng với tất cả các giấy tờ cần thiết.

(4.3) Điểm Số

Điểm đầu là bảy mươi lăm (75) được yêu cầu trong phần thực hành và điểm là bảy mươi (70) được yêu cầu trong phần thi viết có liên quan đến chương trình giảng dạy bắt buộc, cũng như các bài thi luật tiểu bang. Ngoài ra, điểm là bảy mươi (70) được yêu cầu cho bài thi về luật tiểu bang khi được thực hiện độc lập.

QUY ĐỊNH SỐ 5 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TRANG ĐIỂM VÀ TRƯỜNG DẠY TRANG ĐIỂM

(5.1) Các Quy Định về Sức Khỏe và An Toàn

(A) Sự Thi Hành

(1) Chủ cửa tiệm trang điểm hay chủ sở hữu trường học và người phụ trách của một cửa tiệm hay một trường học bất kỳ sẽ chịu trách nhiệm cho việc thực hiện và duy trì các Quy Định về Sức Khỏe và An Toàn trong một cửa tiệm trang điểm hay trường học. Điều này sẽ được thực hiện riêng lẻ và cùng với tất cả những người được tuyển dụng hoặc đang làm việc trong hoặc trên cơ sở của các cửa tiệm trang điểm hoặc các trường học trên. Tất cả những chuyên viên đang hành nghề, học viên và người minh họa sẽ chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện và duy trì các Quy Định Hiện Hành về Sức Khỏe và An Toàn.

(2) Để bảo đảm việc tuân thủ luật và các quy định chi phối các hoạt động của trường học và các cửa tiệm hành nghề trang điểm, các đại diện có thẩm quyền của Sở sẽ được tiếp cận với các cơ sở của bất kỳ trường học hay cửa tiệm nào, vào bất cứ lúc nào mà nhà trường hoặc viện thẩm mỹ mở cửa kinh doanh hoặc bất cứ lúc nào mà việc hướng dẫn hoặc việc thực hành trang điểm đang được thực hiện.

(3) Từ chối cho phép, hoặc can thiệp việc kiểm tra và /hoặc kiểm toán tạo ra nguyên nhân cho một hành động kỷ luật.

(4) Tất cả những người hành nghề trang điểm và các nghề nghiệp liên quan, ngoại trừ học viên tại các trường dạy trang điểm, phải xuất trình giấy tờ chứng minh nhận dạng đáp ứng yêu cầu của người đại diện có thẩm quyền của Sở. Tất cả những người làm việc trong một cửa tiệm trang điểm hay trường học phải xuất trình giấy phép lái xe có ảnh hoặc thẻ nhận dạng có ảnh do bất cứ tiểu bang, liên bang, hay một tổ chức chính

phủ được công nhận khác cấp. Việc thất bại trong việc trình bày bằng chứng nhận dạng hợp lệ sẽ là căn cứ để xử lý kỷ luật.

(5) Quản lý hoặc điều hành một trường học hoặc một cửa tiệm trang điểm mà không có giấy phép hiện hành hợp lệ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(6) Cho phép một người thực hiện hoặc nỗ lực thực hiện nghề của một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên đốt điện, chuyên viên dưỡng da hoặc chuyên viên làm tóc trong một cửa tiệm trang điểm hoặc cho phép một người làm việc trong một trường học mà không có giấy phép có giá trị hiện hành của Arkansas sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(7) Hành nghề trang điểm hoặc cố gắng hành nghề trang điểm mà không có giấy phép có giá trị hiện hành của Arkansas sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(B) Thông Tin về Khách Hàng

(1) Một bản sao các Quy Định về Sức Khỏe và An Toàn sẽ được trưng bày tại nơi dễ thấy trong khu vực tiếp khách của trường và cơ sở và trong các lớp học của trường.

(2) Tất cả các giấy phép cho cơ sở và trường học, giấy phép cho người đang hành nghề, giấy phép tạm thời cho học viên và giấy phép cho giáo viên hướng dẫn sẽ được trưng bày tại nơi dễ thấy trong một nơi được chỉ định trong khu vực tiếp tân, tại các trạm làm việc cá nhân, hoặc trong khu vực lâm sàng.

(3) Giấy phép đã hết hạn hoặc không có giá trị không vì bất kỳ một lí do nào sẽ được trưng bày bởi một người có liên quan đến việc hành nghề trang điểm hoặc các ngành của nó. Bất kỳ giấy phép đã hết hạn hoặc không hợp lệ được trưng bày sẽ được giao nộp cho sở ngay khi được yêu cầu.

(C) Các Cơ Sở Vật Chất

(1) **Nguồn Cung cấp Nước và Xử Lý Nước Thải** – Một nguồn cung cấp nước nóng và nước lạnh an toàn và đầy đủ sẽ được cung cấp từ một nguồn được phê duyệt. Việc xử lý nước thải sẽ được xử lý bằng một hệ thống xử lý nước thải đã phê duyệt được xây dựng và hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn do Sở Y Tế Arkansas thiết lập cho hệ thống này.

(2) **Hệ Thống Ống Nước** – Hệ thống ống nước sẽ được lắp đặt và bảo trì để thúc đẩy các hoạt động sau đây:

(a) Đem đầy đủ lượng nước đến các địa điểm cần thiết trên toàn trường hoặc cửa tiệm trang điểm

(b) tránh gây ô nhiễm cho nguồn nước;

(c) truyền tải đúng cách nước thải và chất thải lỏng từ trường hoặc cửa tiệm trang điểm đến hệ thống thoát nước hoặc hệ thống xử lý xử lý nước thải; và

(d) không tạo thành một nguồn gây ô nhiễm của thiết bị, dụng cụ, vật tư, hoặc tạo nên một tình trạng mất vệ sinh hoặc gây khó chịu. Tất cả các đường ống dẫn nước phải phù hợp với Luật Hệ Thống Ống Nước Tiểu Bang hiện hành.

(3) **Thiết Bị Vệ Sinh, Đồ Đạc và Hệ Thống Ống Nước** – Nơi mà các cơ sở vệ sinh đã được làm sẵn hoặc được yêu cầu, các thiết bị đã được nói đến, đồ đạc và hệ thống ống nước khác sẽ được lắp đặt theo quy định của Luật Hệ Thống Ống Nước Tiểu Bang Arkansas và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y Tế Arkansas. Các cơ sở vệ sinh sẽ không được dùng làm kho chứa đồ.

(4) Các Thiết Bị Rửa Tay – Mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm sẽ cung cấp các thiết bị rửa tay được lắp đặt phù hợp với Luật Hệ Thống Ống Nước Arkansas. Các thiết bị sẽ có một hộp đựng xà phòng (xà phòng) và khăn giấy dùng một lần hoặc máy sấy tay. Cấm sử dụng khăn chung.

(5) Nước uống – Mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm có trách nhiệm cung cấp nước uống từ một nguồn cung cấp đáp ứng các yêu cầu do Bộ Y Tế Arkansas quy định. Trường học hay cửa tiệm trang điểm không có trách nhiệm cung cấp tách, ly, hoặc các đồ đựng khác để sử dụng chung.

(6) Rác và Đồ Thải – Rác và đồ thải sẽ được chứa trong một thùng chứa bền, dễ lau chùi, chống côn trùng và các loài vật gặm nhấm, không bị rỉ và không hấp thụ chất lỏng. Trường học hoặc cửa tiệm trang điểm sẽ không được phép tích tụ rác hoặc đồ thải. Rác và đồ thải phải được xử lý thường xuyên, đủ để ngăn chặn sự phát triển của mùi cũng như thu hút côn trùng và các loài vật gặm nhấm.

(7) Kiểm Soát Côn Trùng và Các Loài Gặm Nhấm - Mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm sẽ được giữ trong một điều kiện ngăn chặn được các nơi ẩn náu hoặc thức ăn của côn trùng hoặc của các loài gặm nhấm. Các phần mở ra bên ngoài sẽ được bảo vệ một cách có hiệu quả ngăn chặn lối vào của côn trùng và các loài gặm nhấm.

(8) Vệ Sinh và Sửa Chữa – Mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm có trách nhiệm giữ sàn nhà, tường, đồ gỗ, trần nhà, thiết bị, cửa ra vào, cửa sổ, gương, đèn và những thứ tương tự, đồ trang trí nội thất, thiết bị kèm theo, vật liệu trang trí và đồ đạc, sạch sẽ và trong điều kiện tốt. Khối bê tông hoặc đá bọt được sử dụng để xây dựng tường bên trong phải được hoàn tất, lấp đầy và niên phong. Tất cả các thứ được nêu trên sẽ không có chỗ nào bị rỉ, bị mốc, bị tróc sơn và sẽ được lau chùi một cách dễ dàng.

(9) Xây dựng Sàn Nhà – Lớp phủ của sàn nhà hoặc các sàn nhà ở mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm trong khu làm việc hoặc khu lâm sàng phải được xây dựng bằng phẳng, không thấm nước, vật liệu bền như bê tông kín, đá cẩm thạch, gạch men, các loại vải sơn bền hoặc nhựa và được duy trì trong tình trạng tốt. Lớp phủ sàn bị mòn, rách, hoặc bị hỏng phải được thay thế.

(10) Thảm – Thảm không được phép có trong khu vực làm việc hoặc khu vực lâm sàng. Thảm, nếu được sử dụng làm đồ phủ sàn trong các khu vực khác của trường hoặc cửa tiệm trang điểm sẽ có cấu trúc dẹt chặt chẽ, được lắp đặt đúng cách, dễ lau chùi, và được duy trì trong tình trạng tốt. Thảm mòn hoặc bị rách phải được thay thế.

(11) Ánh Sáng – Nguồn ánh sáng nhân tạo vĩnh viễn cố định sẽ được cài đặt để cung cấp đủ ánh sáng trên các khu vực làm việc hoặc khu vực lâm sàng.

(12) Thông Gió – Mỗi trường và mỗi cửa tiệm trang điểm sẽ có đầy đủ hệ thống thông gió được lắp đặt và được hoạt động theo các yêu cầu của Tiểu Bang và địa phương để giữ chúng khỏi sức nóng quá mức, hơi nước nóng, hơi nước ngưng tụ, hơi nước, mùi hôi khó chịu, khói và hơi ga.

(13) Thiết Bị Tối Thiểu – Mỗi trường học và cửa tiệm trang điểm sẽ có và duy trì các thiết bị tối thiểu sau đây:

(a) đủ số lượng thùng đựng chất thải có đồ đậy;

(b) một thùng khử trùng chất lỏng có kích cỡ đủ để chứa các dụng cụ, thiết bị, có chứa một dung dịch được EPA chấp thuận để sử dụng làm chất khử trùng được sử dụng phù hợp với nhãn sản phẩm;

(c) đủ số lượng thùng đậy kín để chứa tất cả các khăn bẩn;

(d) đủ số lượng thùng đậy kín hơi cho các dụng cụ đã khử trùng, và,

(e) đủ số lượng tủ kín để giữ tất cả các khăn sạch.

(14) Các Loài Động Vật trong Trường Học và Cửa Tiệm Trang Điểm – Các loài vật bị cấm trong một trường dạy trang điểm hoặc cửa tiệm trang điểm, ngoại trừ các loài động vật dịch vụ đi kèm với một khách hàng có khuyết tật. Vật cưng không được phép trong khuôn viên của một cửa tiệm trang điểm hay trường học. Trong trường hợp người đại diện có thẩm quyền của Sở quan sát thấy một con vật của chủ cửa tiệm trang điểm hoặc của chủ trường học, hoặc của khách hàng trong khuôn viên của cửa tiệm trang điểm hay trường học, khi đó chủ cửa tiệm trang điểm hay chủ trường học phải mô tả một tình trạng suy yếu mà vì đó con vật này đã được đào tạo để cung cấp hỗ trợ, để đảm bảo rằng con vật này không chỉ đơn giản là một con vật cưng.

(15) Bệnh Nhiễm Trùng - Cá nhân bị mắc bệnh nhiễm trùng hoặc bệnh truyền nhiễm có thể lây truyền trong khi hành nghề trang điểm hoặc bất kỳ ngành nào của nó, hoặc bị nhiễm ký sinh trùng động vật sẽ không được phép làm việc hoặc đào tạo trong một trường học hoặc trong một cửa tiệm trang điểm.

Trường học hoặc cửa tiệm trang điểm sẽ không yêu cầu hoặc cho phép một học viên hoặc một chuyên viên đang hành nghề mát xa bề mặt da hoặc da đầu nơi có da bị viêm hoặc nơi được biết là bị nhiễm trùng da hay phát ban, làm việc trên một người bị mắc bệnh nhiễm trùng, bệnh truyền nhiễm hoặc trên một khách hàng bị nhiễm ký sinh trùng động vật có thể lây truyền trong khi thực hiện bất kỳ việc trang điểm nào hoặc bất kỳ ngành nào của nó.

Thuật ngữ "bệnh nhiễm trùng hoặc truyền nhiễm" sẽ không bao gồm bệnh do vi rút làm suy giảm miễn dịch ở người (HIV) hay các bệnh khác tương tự không tạo ra một nguy cơ đáng kể đối với sức khỏe hoặc sự an toàn của những người khác trong khi thực hiện bất kỳ việc trang điểm nào hoặc bất kỳ ngành nào của nó.

(16) Vệ Sinh Cá Nhân

(a) Cá Nhân và Trang Phục – Cá nhân và đồng phục hoặc trang phục mà một cá nhân mặc để phục vụ khách hàng phải luôn luôn sạch sẽ.

(b) Rửa Tay – Những người thực hiện các dịch vụ trang điểm trong một trường học hoặc một cửa tiệm trang điểm phải rửa tay kỹ lưỡng bằng xà phòng và nước hoặc bất kỳ dung dịch rửa có hiệu quả tương đương trước khi phục vụ từng khách hàng.

(17) Kệ Đỡ Đầu, Bát Dầu Gội Đầu, và Bàn Điều Trị

(a) Kệ Đỡ Đầu – Kệ đỡ đầu của ghế được bao phủ bằng khăn hoặc giấy trải sạch cho mỗi khách hàng

(b) Bát Dầu Gội Đầu – Khay và bát dầu gội đầu phải được làm sạch bằng xà phòng và nước hoặc chất tẩy rửa khác sau mỗi lần gội, phải được giữ trong tình trạng tốt và trong điều kiện vệ sinh vào mọi lúc.

(c) Bàn Điều Trị – Bàn điều trị phải được khử trùng trước và sau mỗi khách hàng..

(18) Khăn

(a) Khăn đã sử dụng phải được vứt đi – Sau khi khăn được sử dụng một lần, nó sẽ được giữ trong một thùng kín và sẽ không được sử dụng một lần nữa cho đến khi được giặt và được khử trùng đúng cách.

(b) Giặt ủi, Cất giữ, Nơi Giặt Ủi – Tất cả các khăn vải, áo choàng và những thứ tương tự sẽ được giặt trong máy giặt với bột giặt và chất tẩy clo được sử dụng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất cho mục đích vệ sinh. Nơi giặt ủi sẽ được giới hạn để giặt và làm khô khăn, đồng phục, tạp dề, vv, cần thiết cho hoạt động của một cửa tiệm trang điểm hay trường học trong một khu vực riêng và tách biệt với khu vực làm việc hoặc khu vực lâm sàng. Một tủ chống bụi được đậy kín phải được cung cấp cho khăn và khăn trải sạch và rương mây và thùng phải được cung cấp cho tất cả các khăn, áo choàng và khăn trải bàn.

(19) Chai Lọ và Thùng Đựng Đồ – Tất cả các chai lọ và thùng đựng đồ trong một trường học hoặc cửa tiệm trang điểm sẽ được dán nhãn rõ ràng và chính xác cho biết nội dung bên trong của chúng.

(20) Băng Đệm Cổ – Một băng đệm cổ hoặc khăn hợp vệ sinh sẽ được sử dụng để giữ lớp bảo vệ này từ việc tiếp xúc trực tiếp với cổ của khách hàng.

(21) Dụng Cụ và Thiết Bị

(a) Tất cả các thiết bị hoặc dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và không thể được khử trùng (ví dụ, miếng bông, miếng đá nhám được sử dụng trên móng tay tự nhiên hay nhân tạo, và băng đệm cổ) sẽ được vứt đi trong một thùng rác ngay sau khi sử dụng.

(b) Cá nhân đang đào tạo hoặc đang làm việc trong trường học hoặc cửa tiệm trang điểm sẽ không được phép mang theo bất kỳ dụng cụ hoặc thiết bị nào trong hoặc trên quần áo hoặc đồng phục trong khi thực hành trang điểm hoặc bất kỳ ngành nào của nó.

(22) Khử Trùng Dụng Cụ và Thiết Bị Sử Dụng Điện và Không Sử Dụng Điện - Trước khi được sử dụng trên một khách hàng, tất cả các dụng cụ sử dụng điện hoặc không sử dụng điện bao gồm, nhưng không giới hạn, kéo, dao cạo, nhíp, kềm cắt da, kéo cắt móng tay /móng chân, đồ cắt, lược, bàn chải, và đồ uốn tóc phải được khử trùng bằng xà phòng (hoặc chất tẩy) và nước và được khử trùng bằng một chất khử trùng đã được EPA phê duyệt. Các dụng cụ khử trùng sẽ được duy trì tại mọi thời điểm và sẽ được thay ít nhất một lần mỗi tuần hoặc bất cứ khi nào thấy dơ bẩn và vấy đục. Tất cả các dụng cụ không được khử trùng (những dụng cụ đã được sử dụng trên một khách hàng hoặc bị bẩn) sẽ được đặt trong một thùng dán nhãn đúng cách và được lưu trữ trong một nơi kín sạch sẽ.

(23) Khử Trùng Dụng Cụ và Thiết Bị Sử Dụng Điện và Không Sử Dụng Điện - Kim và dao mổ dùng một lần được đề nghị, nhưng nếu kim và dao mổ không dùng một lần được sử dụng chúng phải được khử trùng đúng cách bằng một nồi hấp. Dụng cụ mà không thể được khử trùng bằng nồi hấp phải được khử trùng bằng chất tẩy trùng được EPA phê chuẩn. Tiệt trùng khô hoặc đèn UV không là kỹ thuật khử trùng được chấp nhận.

(24) Mỹ Phẩm Lông, Kem, Bột và các Hóa Mỹ Phẩm Mỹ Khác

(a) Cát trữ – Tất cả các mỹ phẩm lông, kem và các hóa mỹ phẩm khác sẽ được cất giữ trong những hộp kín sạch có dán nhãn đúng cách. Bột có thể được giữ trong một bình lắc sạch.

(b) Lấy ra từ Hộp – Khi chỉ có một phần của hóa mỹ phẩm được sử dụng trên khách hàng, nó sẽ được lấy ra khỏi hộp bằng cách mà sẽ không gây ô nhiễm phần còn lại.

(c) Bút Chì Mỹ Phẩm – Bút chì mỹ phẩm sẽ được chuốt nhọn trước khi sử dụng. Đồ chuốt bút chì sẽ được khử trùng đúng cách trước khi sử dụng.

(5.2) Sử Dụng Thiết Bị cho các Khóa Học Không Được Công Nhận

Trường dạy trang điểm sẽ được phép sử dụng các thiết bị của trường học cho các khóa học không được công nhận sau giờ học thường lệ, chủ trường học đã đề cập cho biết việc phổ biến tài liệu quảng cáo cho (các) khóa học nói trên sẽ không được Sở công nhận. Tất cả các tài liệu (ví dụ, các dạng quảng cáo truyền thông, tờ rơi, vv), phải có sự chấp thuận trước của Sở trước khi truyền thông.

**QUY ĐỊNH SỐ 6
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ CHO CÁC CƠ SỞ TRANG ĐIỂM**

(6.1) Sự Thi Hành

Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn quản lý hoặc điều hành một cơ sở thẩm mỹ phải chịu trách nhiệm tuân thủ luật và quy định cấp giấy phép của Hội Đồng quy định cho các cơ sở hành nghề trang điểm. Việc không tuân thủ luật và các quy định cấp giấy phép sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(6.2) Thẩm Quyền

(A) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn đã nộp đơn xin cấp giấy phép để điều hành một cơ sở thẩm mỹ sẽ nhận được một thư cho phép chủ sở hữu điều hành cơ sở, cho biết chủ sở hữu đã xác nhận tuân theo luật và các quy định cấp giấy phép của Hội Đồng. Lá thư sẽ được trưng bày tại nơi dễ thấy trong tiệm trang điểm.

(B) Thư ủy quyền để điều hành một cơ sở hành nghề trang điểm sẽ hết hạn trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày cấp và /hoặc theo xác nhận của một đại diện của Sở đã nói rằng cửa tiệm trang điểm không tuân thủ các yêu cầu cấp giấy phép (xảy ra trước với bất cứ việc nào).

(6.3) Các Yêu Cầu đối với việc Thay Đổi và Thông Báo

(A) **Thay Đổi Tên** – Khi tên của một cửa tiệm trang điểm đã đổi với tên xuất hiện trên đơn xin phép lúc ban đầu, chủ sở hữu của hồ sơ phải nộp đơn cho Sở để được phê duyệt và nộp lệ phí theo yêu cầu. Việc không tuân thủ phần này trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi tên của cửa tiệm trang điểm sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(B) **Thay Đổi Quyền Sở Hữu** – Khi quyền sở hữu của một cửa tiệm trang điểm đã thay đổi với quyền sở hữu xuất hiện trên đơn xin phép lúc ban đầu, chủ sở hữu trên hồ sơ của Sở và chủ sở hữu mới phải hoàn tất mẫu thay đổi quyền sở hữu và nộp cho Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày đã bán hoặc chuyển nhượng. Đồng thời, chủ sở hữu, người thuê mới hoặc các bên chịu trách nhiệm về mặt pháp lý khác phải nộp các lệ phí được yêu cầu. Việc không tuân thủ phần này sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(C) **Thay Đổi Địa Điểm** – Khi địa điểm của một cửa tiệm trang điểm được thành lập đã thay đổi, nó sẽ được phân loại là cửa tiệm trang điểm mới và chủ sở hữu đã được đề cập phải tuân theo luật và các quy định cấp giấy phép có liên quan đến việc phát hành giấy phép cho cửa tiệm trang điểm lúc ban đầu.

(D) **Đóng Cửa** – Trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi cửa tiệm trang điểm đã đóng cửa, chủ sở hữu phải hoàn tất mẫu đóng cửa và phải trả lại giấy phép cửa tiệm trang điểm cho Sở.

(6.4) Các Yêu Cầu Cấp Giấy Phép Chung

(A) **Giấy Cho Phép Tạm Thời/Giấy Phép** – Việc bán các sản phẩm trong một cửa tiệm trang điểm mà đòi hỏi người bán phải có giấy phép tạm thời đặc biệt hoặc giấy phép từ các thẩm quyền liên bang hoặc tiểu bang sẽ được phân loại là một loại hình kinh doanh khác. Các loại kinh doanh khác phải được tách khỏi một cửa tiệm trang điểm theo yêu cầu được quy định dưới đây trong Tiểu Mục B.

(B) Tách Cửa Tiệm Trang Điểm Ra Khỏi các Doanh Nghiệp Khác

(1) **Điều kiện thiếu vệ sinh** – Một cửa tiệm trang điểm và bất kỳ loại hình kinh doanh nào mà có thể tạo ra một tình trạng mất vệ sinh (ví dụ, nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng thú cưng, vv) sẽ được ngăn cách bởi những bức tường vững chắc được xây dựng vĩnh viễn (từ sàn đến trần nhà) và sẽ không có cửa ra vào hoặc bất kỳ khe hở nào giữa các doanh nghiệp. Hơn nữa, chủ sở hữu phải nộp tài liệu do Sở Y Tế Arkansas cấp, xác nhận rằng (các) hệ thống thông gió của các doanh nghiệp đã được đề cập đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của Bộ Y Tế Arkansas.

(2) **Các loại kinh doanh khác không được quy định tại Tiểu Mục B (1)** – Một cửa tiệm trang điểm sẽ được phép hoạt động kinh doanh kết hợp với nghề làm đẹp và chăm sóc sức khỏe được cung cấp bởi người được cấp giấy phép và làm theo quy định của Tiểu Bang Arkansas.

(3) **Giấy Phép cho Cơ Sở Hành Nghề Làm Tóc** – Bất kỳ cửa tiệm trang điểm nào cho phép một chuyên viên làm tóc có giấy phép hành nghề làm tóc trong tiệm, cũng phải có giấy phép cho cơ sở hành nghề làm tóc do Hội Đồng Giám Khảo Chuyên Viên Làm Tóc Tiểu Bang Arkansas cấp.

(C) Thiết Bị

(1) Ngoài các thiết bị tối thiểu được quy định trong Quy Định Số 5.1, mỗi cửa tiệm trang điểm phải có và duy trì đủ số lượng khăn, công cụ, dụng cụ và thiết bị đảm bảo rằng đồ dùng bị ô nhiễm không được sử dụng trên khách hàng.

(2) Mỗi cửa tiệm trang điểm phải có và duy trì các thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn công nghiệp cho các loại dịch vụ trang điểm được cung cấp cho khách hàng của tiệm. Các cửa tiệm trang điểm phải có và duy trì đầy đủ thiết bị để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của khách hàng được phục vụ trong các cửa tiệm trang điểm.

(3) Các thiết bị sử dụng điện và không sử dụng điện trong mỗi cửa tiệm trang điểm phải được duy trì và kiểm tra định kỳ để xác định các thiết bị đã được đề cập đang hoạt động theo chỉ định của nhà sản xuất. Thiết bị không thể hoạt động hoặc hoạt động không theo các chỉ định của nhà sản xuất sẽ được sửa chữa hoặc vứt bỏ.

(4) Các thiết bị được sử dụng để chuẩn bị thực phẩm sẽ bị cấm trong khu vực làm việc hoặc khu vực lâm sàng hoặc khu vực tiếp tân. Việc sử dụng các thiết bị nói trên đã bị hạn chế để chuẩn bị thức ăn cho nhân viên hoặc các chuyên viên đang hành nghề trong cửa tiệm.

(D) Các Yêu Cầu đối với việc Thử Nghiệm các Sản Phẩm trong Phòng Thí Nghiệm

(1) Khi các sản phẩm đã chuẩn bị trong phòng thí nghiệm được sử dụng trong một cơ sở trang điểm có giấy phép, để kiểm tra hiện trường, thông tin tiết lộ đầy đủ nên được cung cấp cho người mẫu hoặc khách hàng để người mẫu hoặc khách hàng có thể đưa ra quyết định về việc liệu có nên sử dụng sản phẩm này hay không sau khi nghiên cứu các thông tin.

(2) Chủ cơ sở hoặc người được chỉ định của cơ sở sẽ được yêu cầu cung cấp cho khách hàng hoặc người mẫu một bảng dữ liệu trong đó nêu rõ: tên và địa chỉ của nhà sản xuất sản phẩm này, tên và địa chỉ của một chuyên viên hành nghề đã sử dụng sản phẩm này, ngày và các kết quả thử nghiệm.

(3) Khách hàng hoặc người mẫu sẽ được yêu cầu ký vào tài liệu này cũng xác nhận rằng người mẫu hoặc khách hàng nhận thức được sản phẩm đang được sử dụng là cho mục đích thử nghiệm. Một bản sao của tài liệu này được giữ lại bởi chủ cơ sở và một bản sao phải được trao cho khách hàng hoặc người mẫu để làm hồ sơ.

QUY ĐỊNH SỐ 7 CÁC YÊU CẦU DÀNH CHO TRƯỜNG DẠY TRANG ĐIỂM

(7.1) Đơn Xin Phép

Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn mong muốn đưa một trường dạy trang điểm vào hoạt động phải gửi đơn cho Sở phê duyệt.

(A) Thay Đổi Tên - Khi tên của một trường dạy trang điểm đã thay đổi với tên xuất hiện trên đơn xin phép ban đầu, chủ sở hữu của hồ sơ phải thông báo cho Sở bằng văn bản ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi thay đổi và phải nộp một lệ phí theo yêu cầu. Việc không tuân thủ theo phần này sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(B) Thay Đổi Quyền Sở Hữu - Khi quyền sở hữu của một trường dạy trang điểm thay đổi với quyền sở hữu đã xuất hiện trên đơn xin phép ban đầu, chủ sở hữu của hồ sơ phải thông báo cho Sở bằng văn bản ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi thay đổi. Ngoài ra, chủ sở hữu mới phải cung cấp các tài liệu được nêu trong Quy Định 7.8 ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi mua. Việc không tuân thủ theo phần này sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật.

(7.2) Đơn Xin Phép cho các Trường Tư Mới

(A) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn muốn xin mở một trường dạy trang điểm mới phải gửi đơn đến văn phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm và nhận được chấp thuận trước từ Sở. Việc nộp đơn phải kèm theo các thông tin sau:

(1) Hoàn tất đơn do Sở cung cấp và có sẵn trên trang web của Sở tại www.healthyarkansas.com.

(2) Sơ đồ mặt bằng chi tiết của trường được đề xuất phải cho thấy không gian mặt bằng đầy đủ.

(3) Một báo cáo tài chính có xác nhận.

(4) Danh sách các thiết bị được đề xuất của trường

(5) Mẫu Khảo Sát Cá Nhân dành cho Giáo Viên Hướng Dẫn sẽ được hoàn tất bằng cách liệt kê các thông tin chi tiết như trình độ giáo dục của Giáo Viên Hướng Dẫn, các kinh nghiệm làm việc trước đây, v.v.

(6) Thư từ Hội Đồng Kế hoạch và Quy Hoạch xác nhận rằng khu vực mà nhà trường đề xuất tọa lạc đúng ở vùng được quy hoạch cho loại hình kinh doanh này.

(7) Một lời khai xác nhận rằng (các) chủ sở hữu của trường được đề xuất sẽ cung cấp không ít hơn một ngàn năm trăm (1500) giờ đào tạo liên tục cho tất cả các học viên học nghề trang điểm.

(8) Chủ sở hữu phải nộp một lời khai chỉ định tên và địa chỉ của người được ủy quyền chấp nhận dịch vụ thông báo từ Sở và để giải quyết tất cả các cuộc đàm phán kinh doanh thay mặt cho trường được đề xuất, bao gồm các câu trả lời về trát đòi hầu tòa /hoặc các phiên điều trần, và tuân thủ các quy định do Sở và/hoặc Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm cấp.

(9) Phí đăng ký được yêu cầu.

(10) Mẫu của tất cả các đơn được sử dụng trong trường học như sổ ghi chép hiện diện, giấy ký tên tham dự, biểu thời gian cho thanh tra viên, hợp đồng, thông báo, sổ ghi chép tiến bộ, thẻ tiến bộ.

(11) 25 mẫu ghi danh cho học viên và tất cả các tài liệu hỗ trợ cần thiết

(7.3) Đơn Xin Phép cho Một Chương Trình Trang Điểm Mới trong Trường Công Lập hoặc Trường do Tiểu Bang Điều Hành

(A) Bất kỳ một trường công lập hoặc một trường do tiểu bang điều hành muốn xin phép đưa ra một chương trình đào tạo trang điểm hoặc các ngành liên quan của nó phải gửi thông báo đến văn phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm và nhận được sự chấp thuận trước từ Sở, cũng như gửi đến Sở Giáo Dục Đại Học Arkansas hoặc các cơ quan quản lý khác. Thông báo phải có các thông tin sau đây:

(1) Một đơn xin hoàn tất do Sở cung cấp hoặc có sẵn trên trang web của Sở tại www.healthyarkansas.com.

(2) Tài liệu mà ban hành chính hoặc hội đồng quản trị của trường đã phê duyệt cho chương trình trang điểm này sẽ được cung cấp tại trường, cùng với cam kết của trường là có đủ nguồn tài chính để hỗ trợ cho chương trình này.

(3) Tên và thông tin liên lạc của người được chỉ định ở trường, người sẽ chịu trách nhiệm với Sở để đảm bảo trường tuân theo quy chế và các quy định hiện hành.

(4) Một lời khai xác nhận trường sẽ tuân theo các luật bao gồm điều lệ và các quy định hiện hành liên quan đến giáo viên hướng dẫn có trình độ và giám sát viên của trường.

(5) Một lời khai xác nhận số giờ giảng dạy cần thiết sẽ được cung cấp cho các học viên cho một chương trình thích hợp được trình bày trong ACA 17-26-304, 17-26-306, 17-26-307 và 17-26-410,

(6) Sơ đồ mặt bằng chi tiết phản ánh không gian mặt bằng đầy đủ.

(7) Một danh sách các thiết bị được sử dụng cho chương trình.

(8) Mẫu Khảo Sát Cá Nhân dành cho Giáo Viên Hướng Dẫn sẽ được hoàn tất bằng cách liệt kê các thông tin chi tiết như trình độ giáo dục của Giáo Viên Hướng Dẫn, các kinh nghiệm làm việc trước đây, v.v.

(9) Mẫu của tất cả các đơn được sử dụng trong trường học như sổ ghi chép hiện diện, giấy ký tên tham dự, biểu thời gian cho thanh tra viên, hợp đồng, thông báo, sổ ghi chép tiến bộ, thẻ tiến bộ.

(10) 25 đơn ghi danh của học viên và tất cả các tài liệu hỗ trợ cần thiết.

(B) Khi các thông tin trên được cung cấp đầy đủ, Sở sẽ tiến hành kiểm tra sơ khởi như được quy định trong Quy Định 7.7. Khi đơn xin của trường và việc kiểm tra sơ khởi đáp ứng tất cả các yêu cầu, Sở sẽ thông báo cho người nộp đơn để tiến hành chuẩn bị trường học trong khi chờ đợi một cuộc kiểm tra cuối cùng và cấp giấy phép.

(7.4) Đơn xin cho Trường Thay Đổi Địa Điểm

(A) Khi địa điểm của một trường có giấy phép nơi cung cấp chương trình giảng dạy trang điểm hoặc một chương trình có liên quan thay đổi với địa điểm xuất hiện trên đơn xin phép ban đầu, chủ hồ sơ phải nộp đơn cho văn phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm và nhận được sự chấp thuận trước từ Ban. Một đơn xin phải bao gồm các mục sau đây của tài liệu trước khi bất kỳ việc thay đổi địa điểm nào có thể xảy ra:

(1) Sơ đồ mặt bằng chi tiết phản ánh không gian mặt bằng đầy đủ.

(2) Một danh sách các thiết bị được sử dụng cho chương trình.

(3) Mẫu Khảo Sát Cá Nhân dành cho Giáo Viên Hướng Dẫn sẽ được hoàn tất bằng cách liệt kê các thông tin chi tiết như trình độ giáo dục của Giáo Viên Hướng Dẫn, các kinh nghiệm làm việc trước đây, v.v.

(4) Mẫu của tất cả các đơn được sử dụng trong trường học như sổ ghi chép hiện diện, giấy ký tên tham dự, biểu thời gian cho thanh tra viên, hợp đồng, thông báo, sổ ghi chép tiến bộ, thẻ tiến bộ.

(B) Khi các thông tin trên được cung cấp đầy đủ, Sở sẽ tiến hành kiểm tra sơ khởi như được quy định trong Quy Định 7.7. Khi đơn xin của trường và việc kiểm tra sơ khởi đáp ứng tất cả các yêu cầu, Sở sẽ thông báo cho người nộp đơn để tiến hành chuẩn bị trường học trong khi chờ đợi một cuộc kiểm tra cuối cùng và cấp giấy phép.

(7.5) Các Yêu Cầu đối với Tòa Nhà

(A) Trường sẽ là một cơ sở chống cháy. Tất cả các trường phải có lối vào phía trước và phía sau. Các vách ngăn sẽ không được phép ngoại trừ các không gian cụ thể được liệt kê dưới đây.

(B) Tất cả các trường học phải được tách khỏi bất kỳ những doanh nghiệp khác bằng các bức tường vững chắc. Các cơ sở hành nghề trang điểm trong cùng một tòa nhà sẽ được ngăn cách bởi một hàng rào vật lý vững chắc và sẽ có các lối vào riêng biệt.

(C) Tất cả các trường phải có đầy đủ thiết bị chiếu sáng và hệ thống dây điện được phê duyệt bởi một Thọ Điện có giấy phép hoặc Thanh Tra Thành Phố. Thọ Điện hoặc Thanh Tra Viên đã được đề cập phải xác nhận rằng hệ thống dây điện và đồ đạc thích hợp với kích thước xây dựng và mục đích mà nó được sử dụng

(D) Toàn bộ tòa nhà của trường học sẽ có máy điều hòa không khí và máy sưởi trung tâm.

(E) Sẽ có đủ nguồn nước nóng và ứng suất và được phê chuẩn đủ bởi một thợ sửa ống nước có giấy phép.

(F) Tất cả các trường tái đặt trụ sở phải đáp ứng tất cả các yêu cầu vật lý cho các trường học mới.

(G) Tất cả các trường dạy trang điểm sẽ được trang bị để làm và thật sự thực hiện tất cả các dịch vụ được chỉ định theo Đạo Luật 358 năm 1955 đã được sửa đổi. Trường phải được sự chấp thuận của Sở về không gian, hệ thống ánh sáng, hệ thống thông gió, môi trường và thiết bị vệ sinh.

(H) Không gian mặt bằng bên trong sẽ không dưới hai ngàn năm trăm (2500) phút vuông cho khu vực làm việc, không tính nhà vệ sinh, phòng nghỉ của học viên, phòng đợi và cầu thang, cho tối đa hai mươi lăm (25) học sinh.

(I) Khu vực đào tạo thực hành cho học viên hay khu vực lâm sàng phải bao gồm không dưới một ngàn hai trăm (1200) phút vuông, không gian mở, không có những bức tường cản trở tầm nhìn của giáo viên hướng dẫn. Các yêu cầu về phút vuông cho khu vực lâm sàng này là dành cho tối đa hai mươi lăm (25) học viên. Khả năng tuyển sinh vượt quá hai mươi lăm (25) học viên sẽ được tạo ra bởi phút vuông có trong khu vực tiếp tân và phút vuông vượt trội so với phút vuông được yêu cầu là một ngàn hai trăm (1200) phút vuông trong khu vực lâm sàng. Mỗi năm mươi (50) phút vuông không gian trong khu vực nói trên sẽ tăng khả năng ghi danh là một.

(J) Khu vực lâm sàng phải có: bàn để dụng cụ và ghế, bát dầu gội đầu và ghế, máy sấy có ghế, bàn làm móng có ghế, ghế làm mặt. Các thiết bị khác không được sử dụng cho mục đích hướng dẫn thực hành sẽ không được cho phép.

(K) Một lớp học được yêu cầu và sẽ không ít hơn hai trăm bảy mươi lăm (275) phút vuông. Các lớp học phải được trang bị các đồ dùng có lợi để thúc đẩy một môi trường giảng dạy và học tập phù hợp cho cả giáo viên hướng dẫn và học viên. Lối vào nhà vệ sinh, lối vào bên ngoài và máy bán hàng tự động sẽ không được ở bên trong lớp học.

(L) Nhà vệ sinh được yêu cầu. Nhà vệ sinh phải có một ngăn và bồn rửa tay. Sàn nhà phải có một bề mặt có thể lau chùi. Đường ống nước hoặc bất kỳ vật gì nhô ra mà có thể tạo nên một điều kiện mất vệ sinh sẽ không được để lộ ra ngoài.

(M) Một khu vực tiếp tân sẽ được yêu cầu. Khu vực tiếp tân phải có một bàn làm việc hoặc bàn quầy và ghế dành cho khách hàng và các đồ đạc tiếp tân khác, chẳng hạn như bàn hoặc chậu hoa. Khu vực này sẽ không có máy sấy tóc hoặc bất kỳ thiết bị nào khác được sử dụng bởi các học viên để thực hành.

(N) Phòng thiết bị sẽ được yêu cầu để giữ tất cả các thiết bị vệ sinh, chẳng hạn như giẻ lau sàn, chổi, xô lau sàn, vv.

(O) Phòng chứa đồ dùng được yêu cầu để giữ các thiết bị được sử dụng bởi học viên. Tất cả các thiết bị được cung cấp thêm, không được sử dụng, phải được cất giữ.

(P) Nơi cất giữ đồ đạc sẽ được cung cấp cho học viên để cất giữ các vật dụng cá nhân.

(Q) Nơi để áo khoác cho học viên và khách hàng sẽ được cung cấp.

(R) Nơi dành cho văn phòng sẽ được cung cấp cho các học viên và hồ sơ kinh doanh của trường, có chứa thiết bị và đồ đạc cần thiết trang bị phù hợp cho một văn phòng hành chính.

(S) Nhà ăn và phòng nghỉ sẽ được cung cấp như là một căng tin giải khát và phòng nghỉ cho học viên. Tất cả các học viên phải ăn trong phòng này. Ăn uống sẽ không được phép trong bất kỳ khu vực khác của trường.

(7.6) Thiết Bị

(A) Tất cả các thiết bị cho các trường học mới, hiện tại và đã đổi trụ sở phải ở trong điều kiện làm việc tốt. Các thiết bị phải được bảo trì thích hợp để thúc đẩy sức khỏe, sự an toàn cho nhân viên nhà trường, học viên và khách hàng.

(B) Cung cấp đầy đủ đồ đạc sẽ được duy trì trong lớp học để trang bị đầy đủ cho các học viên đã đăng ký.

(C) Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị làm việc cho tất cả các khóa học trang điểm phải được duy trì trong các trường học để trang bị thích hợp cho các khách hàng được tiếp nhận ở trường.

(D) Mỗi trường sẽ có một đồng hồ chỉ thời gian để đăng ký giờ học của học viên với mục đích báo cáo cho Sở và một tủ trưng bày bằng kiếng dành cho các giấy phép học viên tạm thời.

(E) Tất cả các trường học phải được kiểm tra trên cơ sở hàng quý và đề xuất cải tiến sẽ được gửi đến chủ sở hữu trường khi cần thiết. Hành vi vi phạm sẽ được giải quyết một cách phù hợp và cần thiết.

(7.7) Kiểm Tra Sơ Khởi Một Trường Mới Hoặc đã Thay Đổi Địa Điểm

Sau khi tất cả các tài liệu và lệ phí cần thiết đã được nộp và phê duyệt, Sở sẽ tiến hành một cuộc kiểm tra sơ khởi trên tất cả các trường học mới và đã thay đổi địa điểm cho mục đích xác định:

(A) Tính phù hợp của các phòng được đề xuất, bao gồm đầy đủ không gian mặt bằng, hệ thống đường ống dẫn nước; hệ thống thông gió, đèn chiếu sáng, v.v.

(B) Tính phù hợp của việc bố trí được đề xuất.

(C) Tính phù hợp của các thiết bị và vật liệu được đề xuất.

(D) Bằng chứng thỏa đáng về các quy định thích hợp cho giáo viên hướng dẫn được cấp giấy phép hợp lệ. Các kết quả kiểm tra sơ khởi và đơn xin có tài liệu hỗ trợ sẽ được nộp cho Sở phê duyệt. Nếu Sở phê chuẩn việc kiểm tra sơ khởi, một cuộc kiểm tra cuối cùng sẽ được ủy quyền và được thực hiện bởi một thanh tra viên. Cuộc kiểm tra cuối cùng sẽ được tiến hành để xác định rằng tất cả các thông tin trước đó nộp cho Sở trên "Mẫu Khảo Sát Cá Nhân," "Đơn Xin" và "Báo Cáo Kiểm Tra Sơ Khởi", chẳng hạn như diện tích mặt bằng, danh sách các thiết bị có sẵn, và tất cả các thông tin cần thiết khác, đã được tuân thủ nghiêm ngặt bởi các chủ sở hữu hoặc quản trị viên của trường được đề xuất.

Giấy phép sẽ không được cấp cho bất kỳ một trường mới nào cho đến khi có ít nhất 25 mẫu đăng ký của học viên, các tài liệu hỗ trợ và lệ phí tuyển sinh đã được nộp và ít nhất 25 giấy phép học viên tạm thời đã được cấp.

(7.8) Mua Một Trường Học Hiện Tại

(A) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn muốn xin mua một trường dạy trang điểm hiện tại sẽ phải gửi các thông tin sau đây ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi mua:

(1) Một đơn xin sẽ được nộp để phản ánh sự thay đổi quyền sở hữu.

(2) Chủ sở hữu mới phải nộp một lời khai chỉ định tên và địa chỉ của người được ủy quyền để chấp nhận các dịch vụ thông báo từ Sở và để tiến hành tất cả các cuộc đàm phán kinh doanh thay mặt cho trường học, bao gồm các câu trả lời về trách nhiệm tòa cho phiên điều trần, và tuân thủ các quyết định đã ban hành của Sở.

(3) Mẫu Khảo Sát Cá Nhân dành cho Giáo Viên Hướng Dẫn sẽ được hoàn tất bằng cách liệt kê các thông tin chi tiết như trình độ giáo dục của Giáo Viên Hướng Dẫn, các kinh nghiệm làm việc trước đây, v.v.

(4) Một báo cáo tài chính được xác nhận.

(5) Mẫu của tất cả các đơn được sử dụng trong trường học như sổ ghi chép hiện diện, giấy ký tên tham dự, biểu thời gian cho thanh tra viên, hợp đồng, thông báo, sổ ghi chép tiến bộ, thẻ tiến bộ.

(7.9) Các Yêu Cầu đối với việc Đăng Ký

(A) Tất cả các học viên học Trang Điểm, Làm Móng, Đốt Điện, Dưỡng Da, và Đào Tạo Giáo Viên sẽ được đăng ký với Sở trước khi có thể nhận được các giờ học được công nhận. Sau đây là điều kiện tiên quyết để đăng ký:

(1) Mẫu đăng ký (các mẫu do Sở cung cấp). Mẫu đăng ký đã hoàn tất phải được Sở nhận được trước khi có thể nhận được các giờ học được công nhận.

(a) Một (1) bản sao hợp đồng của học viên /trường (nếu có).

(2) Một bản sao giấy phép lái xe của học viên hoặc các dạng nhận diện khác để xác minh tuổi của học viên

(3) Bằng chứng về trình độ giáo dục

(a) Trang Điểm, Dưỡng Da, Làm Móng – đã hoàn tất tối thiểu hai (2) năm trung học hoặc tương đương.

(b) Đốt Điện và Giáo Viên Hướng Dẫn – đã hoàn tất bốn (4) năm trung học hoặc tương đương.

(c) Các kết quả từ một kiểm tra được sự chấp thuận của Sở Giáo Dục Hoa Kỳ nhằm đánh giá khả năng của học viên để được hưởng lợi (một "Kiểm Tra-Khả Năng-Đề-Hưởng Lợi (ATB)") có thể được sử dụng để xác định khả năng tương đương của học viên với các yêu cầu trên.

(4) Lệ Phí Đăng Ký được Yêu Cầu

(B) Việc không tuân thủ các điều kiện tiên quyết được nêu trên sẽ ảnh hưởng đến ngày đăng ký nhập học.

(C) Tất cả các mẫu đăng ký phải ghi đầy đủ tên của học viên đã được ghi trên giấy khai sinh của họ.

(1) Nếu học sinh đã kết hôn phải bao gồm tên đã lập gia đình phía sau tên thời con gái của họ.

(2) Nếu một học viên đã kết hôn hoặc ly dị trong quá trình đào tạo một bản sao giấy chứng nhận kết hôn hoặc ly hôn phải được nộp cho Sở trước khi các hồ sơ được thay đổi.

(D) Trong trường hợp trước đây một học viên đã ghi danh và thông tin của người đó có trong hồ sơ của Sở, các thông tin trên sẽ được viết cụ thể trong một Mẫu Ghi Danh Lại (được Sở cung cấp), cùng với lệ phí đăng ký được yêu cầu.

(7.10) Các Yêu Cầu đối với việc Đào Tạo Trang Điểm

(A) Một ngàn năm trăm (1500) giờ giảng dạy lý thuyết và thực hành sẽ được yêu cầu là một điều kiện tiên quyết để hội đủ tiêu chuẩn cho các kỳ thi trang điểm.

(B) Thời gian kinh nghiệm thực sự được định nghĩa là việc giảng dạy trên lớp hoặc làm việc hoặc kinh nghiệm lâm sàng dưới sự giám sát của một giáo viên chân chính. Thời gian nghỉ giải lao nên dựa trên cơ sở đã được dự kiến như ăn trưa, cà phê, vv, và sẽ không được tính là thời gian giảng dạy trong lớp hoặc thời gian được công nhận. Thời gian được công nhận duy nhất được cho phép khi cơ sở lâm sàng đóng cửa sẽ là việc giảng dạy trong lớp học.

(C) Tất cả các trường sẽ cung cấp cho mỗi học viên đã đăng ký một cơ hội để nhận được toàn bộ quá trình đào tạo không bị gián đoạn vì những kỳ nghỉ đột xuất hoặc vì lý do nào đó có thể gây ra một sự chậm trễ trong việc hoàn tất khóa học. Trường sẽ xác nhận chương trình đào tạo phù hợp với các chương trình giảng dạy cần thiết cho việc kiểm tra và cấp giấy phép. Quy định này không cấm một trường học từ việc đình chỉ một học viên vì những lý do kỷ luật. Căn cứ cho việc đình chỉ sẽ được xác minh bởi chủ sở hữu. Chỉ có những học viên đang trong thời gian thử thách, như là kết quả của một hành vi vi phạm điều lệ và nội quy hoặc chính sách của trường, là có thể bị đình chỉ học. Thời gian đình chỉ sẽ được quy định trong sổ tay đăng ký môn học của trường.

(D) Giấy chứng nhận giờ học phải được nộp cho Sở trong vòng mười (10) ngày ngay sau khi học viên chấm dứt học. Các giờ hướng dẫn mà học viên nhận được không thể được giảm đi hoặc tăng lên vì bất kỳ lý do nào. Tăng hoặc giảm giờ học đều bị cấm.

(E) Mẫu xác nhận giờ học nên được hoàn tất bởi Giáo Viên Hướng Dẫn có trách nhiệm của trường, cùng với giấy phép học viên tạm thời và hợp đồng đã thanh toán đầy đủ. Chỉ có giờ đã được tích lũy trong quá trình ghi danh hiện tại mới được chứng nhận. Trong trường hợp học viên không thanh toán tiền cho tất cả các giờ đã tích lũy, một chú thích sẽ được đặt ở dưới cùng của đơn xác nhận ghi rõ số giờ không được xác nhận. Giờ không được xác nhận sẽ không được công nhận cho đến khi một giấy xác nhận mới được nộp. Các Mẫu Xác Nhận Giờ có thể nhận được từ Sở ngay sau khi yêu cầu và có sẵn để tải xuống trên trang web của Sở tại www.healthyarkansas.com.

(F) Sách Giáo Khoa được Yêu Cầu: Sở phải duyệt các sách giáo khoa. Sách giáo khoa phải bao gồm đầy đủ các chương trình đào tạo theo quy định và chuẩn bị cho học viên các kỳ thi tiểu bang. Sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo khác có thể được sử dụng để nâng cao khóa học trang điểm.

(7.11) Chương Trình Giảng Dạy Trang Điểm

(A) Tổng cộng một ngàn năm trăm giờ (1500) giờ sẽ được yêu cầu trong chương trình giảng dạy trang điểm và sẽ bao gồm các chương trình sau đây:

(1) Vệ sinh và vệ sinh môi trường - 80 giờ - Hướng dẫn về vệ sinh, khử trùng, vệ sinh môi trường, hệ thống chiếu sáng và hệ thống thông gió. Các nhiệm vụ vệ sinh môi trường chung được thực hiện bởi các học viên sẽ không vượt quá hơn mười lăm (15) phút mỗi ngày. Học viên được yêu cầu bảo vệ các trạm của họ như đã được đảm bảo và chịu trách nhiệm cho các hành động hoặc rủi ro của họ.

(2) Khoa Học có Liên Quan – 120 giờ – Vật lý trị liệu hoặc điện trang điểm (có liên quan đến điện được sử dụng trong trang điểm), Giải Phẫu Sinh Lý Học và Mô Bệnh Học, Thân Kinh Học, Cơ Học và Khoa Xương.

(3) Làm tóc – 1000 giờ – Một khóa học làm sạch tóc, gội đầu, cắt tóc, tỉa, cắt xén, làm cháy, nhuộm màu, pha màu, tẩy, mát-xa da đầu, chải, uốn, uốn quăn, uống dợn vĩnh viễn, dưỡng tóc, tóc giả, máy duỗi tóc, ống sắt dùng để uốn tóc, làm tóc đỡ rối bằng hóa chất, vv.

(4) Làm Móng – 100 giờ – Một khóa học vẽ hình, giũa và tạo hình móng, nối lông và loại bỏ lớp biểu bì chết và nghệ thuật mát-xa tay và cánh tay.

(5) Dưỡng Da – 100 giờ – Một khóa học về da, các loại mát-xa mặt, mỹ phẩm, đắp mặt, nghệ thuật trang điểm, làm lông mày cong, nhuộm lông mày và lông mi.

(6) Nghệ Thuật Bán Hàng và Quản Lý Cửa Hàng – 50 giờ – Hướng dẫn cách ghi chép giữ hồ sơ, kiến thức về luật kinh doanh, luật trang điểm, quy tắc và quy định, đặt cuộc hẹn, bán lẻ, vv.

(7) Tác Phong Cửa Tiệm – 50 giờ – Lịch sự, ngăn nắp và thái độ chuyên nghiệp khi gặp gỡ công chúng.

(B) Tất cả các trường mỗi tuần phải cung cấp tối thiểu là năm (5) giờ hướng dẫn lý thuyết cho mỗi học viên đã đăng ký. Yêu cầu này có thể được sửa đổi bằng cách chia theo tỉ lệ các giờ khi cần thiết phụ thuộc vào lịch trình mà nhà trường đã cung cấp, học viên sẽ nhận được phần hướng dẫn lý thuyết có chất lượng để chuẩn bị họ cho kỳ thi.

(C) Thời gian giảng dạy trong lớp phải được đăng ký với Sở.

(D) Các học sinh không được phép rời khỏi lớp học trong suốt phần hướng dẫn lý thuyết để làm cho khách hàng.

(E) Để hội đủ điều kiện cho kỳ thi hành nghề trang điểm, học viên phải đạt được ít nhất một trăm tám mươi (180) giờ phần hướng dẫn lý thuyết.

(F) Tất cả các trường phải cung cấp tối thiểu là mười (10) dịch vụ mỗi tuần cho mỗi học viên đã ghi danh, người đã có được hai trăm năm mươi (250) giờ hướng dẫn. Học viên sẽ được phân công cho khách hàng dựa trên căn bản nhu cầu học tập tương ứng.

(7.12) Chương Trình Giảng Dạy Làm Móng

(A) Tổng số sáu trăm (600) giờ đào tạo làm Móng sẽ bao gồm các môn và giờ học như sau:

(1) Sức Khỏe, Vệ Sinh Môi Trường và Kiểm Soát việc Lây Nhiễm (75 giờ)

(2) Khoa Học Liên Quan đến Sức Khỏe (75 giờ);

(3) Làm Móng và Chăm Sóc Bàn Chân (200 giờ)

(4) Công Nghệ Móng Tiên Tiến (200 giờ);

(5) Phát Triển Nghề Nghiệp (50 giờ).

(7.13) Chương Trình Giảng Dạy Dưỡng Da

(A) Tổng số sáu trăm (600) giờ trong khóa học về dưỡng da sẽ bao gồm các môn và giờ học sau đây:

(1) Hóa Học (40 giờ);

(2) Sinh Lý Học (35 giờ);

(3) Vi Trùng Học và Vệ Sinh Môi Trường (35 giờ);

(4) Giới Thiệu về Chăm Sóc Da (45 giờ);

(5) Chăm Sóc Da (150 giờ);

(6) Trang Điểm và Trang Điểm Khắc Phục (50 giờ);

(7) Lông Mày và Lông Mi (40 giờ);

(8) Tẩy Lông Tóc (40 giờ);

(9) Phòng Ngừa An Toàn (20 giờ);

(10) Phát Triển Chuyên Môn và Nhân Cách (20 giờ);

(11) Quản Lý (20 giờ);

(12) Nghệ Thuật Bán Hàng (15 giờ);

(13) Luật, Quy Định và Điều Lệ Tiểu Bang (10 giờ);

(14) Thi Đánh Giá (15 giờ);

(15) Đánh Giá và Quyết Định của Giáo Viên Hướng Dẫn

(7.14) Đốt Điện

(A) Các Yêu Cầu

Bất kỳ trường dạy trang điểm nào ở Tiểu Bang Arkansas có đủ chất lượng và được Sở phê chuẩn dạy trang điểm có thể dạy về Điện Phân trong việc Tẩy Lông Tóc, nếu các trường này cung cấp:

(1) Cho thấy bằng chứng của một giáo viên đủ tiêu chuẩn giảng dạy phương pháp điện phân được Hội Đồng cấp giấy phép.

(2) Đáp ứng các yêu cầu thiết bị tối thiểu cần thiết để dạy Điện Phân trong việc Tẩy Lông Tóc.

(B) Khóa Đào Tạo

Một khóa học ba trăm năm mươi (350) giờ như là một học viên kết hợp với một khóa học thường xuyên về trang điểm và các nghề nghiệp có liên quan hoặc dành cho chuyên viên trang điểm có giấy phép, hoặc một khóa học sáu trăm (600) giờ như là một học viên khi không kết hợp với một khóa học thường xuyên và các nghề nghiệp có liên quan hoặc dành cho chuyên viên trang điểm có giấy phép, sẽ được yêu cầu là một điều kiện tiên quyết để hội đủ điều kiện cho kỳ thi về đốt điện. Việc đào tạo sẽ bao gồm đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật. Trường sẽ thiết lập bảng điểm và tổ chức thi trước khi cấp văn bằng Đào Tạo Nghề Đốt Điện.

(C) Chương Trình Giảng Dạy về Đốt Điện:

Môn Học	Chuyên Viên Trang Điểm	Không được Cấp Giấy Phép
Luật AR có Liên Quan đến Đốt Điện	10 giờ	20 giờ
Khử Trùng, Vệ Sinh Môi Trường, Vi Trùng	25 giờ	50 giờ
Nghiên Cứu Về Tóc	20 giờ	40 giờ
Nghiên Cứu về Da	25 giờ	50 giờ
Các Rối Loạn về Da và Tóc	20 giờ	40 giờ
Điện	25 giờ	50 giờ
Đốt Điện	150 giờ	200 giờ
Hệ Thống Thần Kinh và Hệ Thống Tuần	20 giờ	40 giờ
Phát Triển Thực Hành	15 giờ	30 giờ
Quyết Định của Giáo Viên Hướng Dẫn	40 giờ	80 giờ

(7.15) Các Giờ Tùy Chọn-Ngoài Khuôn Viên Trường

Học viên có thể nhận tín chỉ cho khóa học đã chọn của mình qua các giờ tùy chọn bên ngoài khuôn viên trường. Những giờ này có thể đạt được bằng cách tham dự các sự kiện giáo dục có liên quan đến khóa học của học viên. Tín chỉ có thể được cấp cho thời gian tham dự thực tế. Tín chỉ không được cấp cho thời gian đi lại. Học viên phải luôn luôn được đi kèm với một giáo viên hướng dẫn có thiện chí và tỷ lệ giáo viên hướng dẫn/học viên phải luôn đáp ứng các tiêu chuẩn được nêu dưới đây trong phần 7.16. Giáo viên hướng dẫn đi cùng với những học viên này phải ghi lại sự tham dự của học viên trên một giấy ký nhận vào/ký nhận ra.

Trường phải ghi lại các sự kiện bên ngoài trường mà học viên đã tham gia để xem xét lại khi được đại diện Sở yêu cầu. Biên bản phải bao gồm các thông tin sau cho mỗi sự kiện:

- (A) Tên và địa điểm của sự kiện giáo dục;
- (B) Ngày của sự kiện giáo dục;
- (C) Danh sách tham dự của mỗi giáo viên hướng dẫn;
- (D) Giấy ký nhận vào/ký nhận ra;
- (E) Danh sách tham dự của mỗi học sinh;
- (F) Số giờ kiếm được của mỗi học viên.

(7.16) Tỷ Lệ Giáo Viên Hướng Dẫn /Học Viên Đăng Ký

(A) Giáo viên hướng dẫn sẽ không được phép thực hiện các dịch vụ trang điểm dành cho học viên, tuy nhiên, Giáo Viên Hướng Dẫn sẽ được phép hỗ trợ học viên khi cần thiết trong khu vực làm sàng.

(B) Người được tuyển dụng làm việc trong trường để hướng dẫn các học viên trong đó phải có giấy phép hiện hành do Hội Đồng cấp. Sau đây là tỷ lệ giáo viên hướng dẫn/học viên đã đăng ký:

HỌC VIÊN	GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
1-25	1
26-50	2
51-75	3

(C) Tất cả các trường sẽ có một Giáo Viên Hướng Dẫn phụ phải chịu gọi tại mọi thời điểm trong trường hợp giáo viên hướng dẫn thường lệ bị bệnh hoặc vắng mặt.

(D) Giáo viên hướng dẫn sẽ được phép dạy kèm học viên sau giờ học ở trường, cung cấp dịch vụ không được phép thực hiện trên công chúng trong các buổi dạy kèm và học viên không được cấp tín chỉ cho các giờ đã dành cho việc học kèm.

(7.17) Trách Nhiệm của Trường Học

(A) Báo Cáo Hàng Tháng

(1) Tất cả các trường được yêu cầu phải báo cáo cho văn phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm vào ngày mười (10) của mỗi tháng, tất cả các học viên đang theo học ở trường trong tháng đó. Báo cáo hàng tháng sẽ phản ánh số giờ có được ở trường trong tháng đó và số giờ tích lũy trong suốt thời gian theo học.

(2) Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm sẽ thông báo cho nhà trường biết khi có một lỗi bị mắc trên báo cáo hàng tháng. Khi nhận được thông báo này chủ sở hữu trường hoặc giáo viên hướng dẫn được yêu cầu kiểm tra việc ghi chép của họ và đánh giá với Văn Phòng Ban Phụ Trách Nghề Làm Trang Điểm về các sửa chữa đã làm trong tuần này.

(3) Tất cả các trường có ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp báo cáo hàng tháng để báo cáo bất kỳ các lỗi nào về giờ đã nộp trong báo cáo hàng tháng. Bản sao của thẻ thời gian và/hoặc tài liệu hỗ trợ có liên quan đến sai sót sẽ hỗ trợ cho việc sửa chữa.

(4) Không có sự thay đổi nào về giờ học của học viên sẽ được thực hiện sau khung thời gian ba mươi (30) ngày mà không có lý do chính đáng.

(5) Chủ sở hữu trường học hoặc giáo viên hướng dẫn sẽ không được từ chối nộp mẫu Giấy Chứng Nhận Đào Tạo dành cho học viên, cũng như mẫu Đơn Đòi Tiền Học Phí, nếu có, theo Quy Định 7.10 (D).

(B) Sổ Ghi Chép Hàng Ngày và Kiểm Tra

(1) Các trường học phải có sổ ghi chép hàng ngày về sự hiện diện của mỗi học viên đã đăng ký. Một đồng hồ chỉ thời gian sẽ được sử dụng cho mục đích ghi lại các giờ học.

(2) Trường phải có sổ ghi chép hàng ngày về các hoạt động của học viên. Thời gian mà học viên đạt được trong các giai đoạn trang điểm khác nhau hoặc các ngành liên quan của nó sẽ được ghi vào sổ sách này.

(3) Trường sẽ thiết lập một hệ thống cho điểm và tổ chức các kỳ thi trước khi cấp văn bằng.

(4) Tất cả các môn cơ bản cần thiết, phù hợp với chương trình giảng dạy của Sở sẽ được dạy trong một trình tự và chiều sâu hợp lý để chuẩn bị các học viên cho kỳ thi cấp giấy phép và làm thành công các việc căn bản trong ngành này.

(5) Nội dung của khóa học và kế hoạch bài giảng hàng ngày sẽ được sử dụng bởi các trường học. Nội dung của khóa học sẽ được cung cấp cho học viên để họ được thông báo về những hoạt động sắp diễn ra.

(6) Trường học sẽ được kiểm tra để xác định việc tuân theo các quy định và điều lệ cấp giấy phép hiện hành quy định cho các trường trang điểm và các chương trình được quản lý trong một trường công lập hay do tiểu bang điều hành. Giấy phép trường sẽ được cấp sau cuộc kiểm tra về việc tuân thủ bởi một đại diện của Sở. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra có thể xem xét các hồ sơ lưu trữ của trường; xem xét đề cương môn học và kế hoạch bài giảng đánh giá chung các hoạt động của trường. Chủ sở hữu nhà trường có thể liên hệ với Sở để thảo luận về các đề xuất và /hoặc yêu cầu một phiên điều trần trước Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm. Không tuân thủ các yêu cầu cấp phép sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật và từ chối giấy phép.

(C) Học phí và lệ phí

(1) Mỗi trường sẽ ấn định học phí của mình với số tiền cho phép họ cung cấp tất cả các thiết bị được sử dụng trên công chúng hoặc trên người nộm mà không cần phải tính thêm học phí của học viên. Mỗi học viên sẽ được tiếp cận với các bộ dụng cụ đầy đủ, sách giáo khoa và các bản sao của tài liệu giảng dạy được sử dụng trong mỗi khóa học.

(2) Học viên sẽ không được phép đem bộ dụng cụ đã mua ở trường ra khỏi trường cho đến khi hoàn tất chương trình đào tạo hoặc thôi học.

(D) Sổ Tay Hướng Dẫn Đăng Ký Môn Học của Trường

(1) Mỗi trường phải đưa ra các thông tin căn bản của trường trong sổ tay đăng ký môn học của trường đã được cập nhật và được chuẩn bị sẵn sàng cho các học viên tiềm năng và cho Sở.

(2) Sổ tay hướng dẫn đăng ký môn học của trường phải bao gồm các mục tối thiểu sau đây: tên và địa chỉ của trường, ngày xuất bản, thời điểm khi trường được thành lập, các yêu cầu nhập học, mục tiêu giáo dục của mỗi chương trình, thời gian của khóa học và mô tả về khóa học, hệ thống chấm điểm, các yêu cầu tốt nghiệp; loại tài liệu nhận được sau khi tốt nghiệp; chính sách hoàn trả; (các) tên của chủ sở hữu và chính sách miễn lệ phí và học bổng.

(3) Sổ tay đăng ký môn học hoặc các bổ sung đã cập nhật vào sổ tay đăng ký môn học phải bao gồm: toàn bộ học phí cho khóa học, sách, thiết bị; lệ phí đăng ký hoặc lệ phí ghi danh; chi phí cho việc hướng dẫn thêm, tất cả các chi phí khác để đánh giá học viên, chi tiết, điều kiện và phương thức thanh toán khoản tiền còn nợ với nhà trường, các chính sách của trường học, các điều lệ và quy định, biện pháp kỷ luật đối với việc không tuân thủ các chính sách hoặc các điều lệ và quy định, và tên của nhân viên hành chính và giảng viên của trường.

(E) Các Quy Định và Điều Lệ/Sổ Tay Hướng Dẫn Đăng Ký Môn Học

(1) Trước khi thông qua, sửa đổi, hoặc bãi bỏ bất kỳ điều lệ hoặc quy định hoặc sổ tay hướng dẫn đăng ký môn học, nhà trường phải thông báo các hành động dự định của trường cho học viên đã ghi danh. Thông báo phải bao gồm:

(a) Ngày hiệu quả;

(b) Liệu các quy định là mới, hủy bỏ hay thay đổi một quy định hiện tại;

(c) (Các) quy định nào.

(2) Sau khi học viên được thông báo bằng một mẫu đơn thức thích hợp, tất cả các học viên đã ghi danh ở trường nói trên sẽ được yêu cầu ký một tài liệu nêu rõ họ đã được thông báo về những hành động dự định này.

(3) Sau khi (các) quy định đã được trường thông qua, các bổ sung trong đó bao gồm những phần sửa đổi sẽ được đính kèm vào tất cả các sổ tay hướng dẫn đăng ký môn học mà nhà trường đang có.

(F) Hợp Đồng của Trường Học

Các chủ trường học mà yêu cầu hợp đồng là một điều kiện tiên quyết để ghi danh sẽ được yêu cầu nộp một (1) bản sao hợp đồng cho Sở và cung cấp một bản sao cho học viên. Hợp đồng phải nêu rõ nghĩa vụ của cả trường học và học viên phù hợp với các điều khoản và điều kiện quy định trong sổ tay đăng ký môn học của trường. Tất cả các hợp đồng phải có những điều sau đây:

(1) Tên và địa chỉ của trường.

(2) Tên và địa chỉ của người nộp đơn.

(3) Khóa Học Đào Tạo - Tổng số giờ giảng dạy.

(4) Học Kỳ - Quy định trọn thời gian hay bán thời gian. Bán thời gian phải nêu rõ số giờ mỗi ngày và ngày trong tuần.

(5) Lịch Thanh Toán – Ghi rõ học phí và học phí có bao gồm chi phí cho bộ dụng cụ và sách không. Nếu bộ dụng cụ và sách không được bao gồm trong học phí, các vật dụng nói trên phải được chia thành từng nhóm. Tiền đặt cọc, số tiền thanh toán còn lại trong hợp đồng và các khoản thanh toán hàng tháng phải được nêu rõ.

(6) Chính sách hoàn trả của trường phải được nêu rõ.

(7) Xác nhận học viên đã nhận được một bản sao các điều lệ và quy định của nhà trường và sổ tay hướng dẫn đăng ký môn học.

(8) Hợp đồng của học viên dưới tuổi phải được ký bởi cha mẹ hoặc người giám hộ. Chữ ký của cha mẹ hoặc người giám hộ được yêu cầu cho học viên dưới mười tám (18) tuổi.

(G) Xử Phạt

Bất kỳ chủ sở hữu trường học nào không tuân thủ các điều khoản và điều kiện quy định trong sổ tay hướng dẫn đăng ký môn học của trường hoặc hợp đồng hoặc không tuân theo các thủ tục đề thông qua các điều lệ và quy định hoặc là người hay thay đổi trong việc thực thi các quy định của trường sẽ phải chịu một phiên họp kỷ luật trước Ủy Ban Kỹ Thuật Tư Vấn theo Điều Lệ Số 1.3 và 11. Trong trường hợp của một Trường Học được Toàn Quốc Công Nhận, Sở sẽ thông báo cho các quan chức thích hợp về việc chuẩn bị một đơn khiếu nại.

QUY ĐỊNH SỐ 8 ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(8.1) Các Yêu Cầu

(A) Sở sẽ tổ chức thi cấp giấy phép cho bất kỳ người nào đã đạt sáu trăm (600) giờ đào tạo giáo viên hướng dẫn tại tiểu bang này và nộp các yêu cầu sau: (a) một đơn xin của bang Arkansas đã hoàn tất, (b) chứng nhận giờ học từ trường đã học, và (c) đã thanh toán đầy đủ trong hợp đồng.

(B) Chương trình đào tạo giáo viên hướng dẫn được thiết kế như là một khóa học kéo dài trong khoảng thời gian không ít hơn bốn (4) tháng và không ít hơn sáu trăm (600) giờ đào tạo.

(C) Một giáo viên hướng dẫn- thực tập sinh sẽ:

(1) được cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da hoặc chuyên viên đốt điện tại Tiểu Bang Arkansas,

(2) được đăng ký với Sở là một giáo viên hướng dẫn- thực tập sinh,

(3) được ở dưới sự giám sát trực tiếp của một giáo viên hướng dẫn có giấy phép vào mọi lúc,

(4) không được ủy quyền để xác minh phiếu hàng ngày của học viên,,

(5) được làm một bài thi viết sau khi hoàn thành mỗi môn học bởi một Giáo Viên Hướng Dẫn có giấy phép.

(8.2) Chương Trình Giảng Dạy

MÔN HỌC

GIỜ TỐI THIỂU

(A) Đào tạo chuẩn bị cần thiết 50

Giảng dạy lý thuyết và các hoạt động thực tế.
Chọn đề tài cho việc giảng dạy trên lớp.
Chuẩn bị bài giảng cho lớp học.
Tiến hành đánh giá các môn học đã dạy.
Chuẩn bị và chấm bài kiểm tra.
Minh họa các hoạt động thực tế.
Giảng dạy các hoạt động thực tế.

(B) Tham Dự Lớp Học 100

Các lớp học sẽ được thực hiện bởi một giáo viên hướng dẫn có giấy phép để chuẩn bị cho giáo viên hướng dẫn- thực tập sinh -giảng dạy và minh họa đúng tất cả các môn về trang điểm.

(C) Hướng Dẫn các Lớp Học Lý Thuyết về Trang Điểm, Dưỡng Da, Làm Móng hoặc Đốt Lông. Các lớp học lý thuyết sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của một giáo viên có giấy phép. 50

(D) Hướng Dẫn các Lớp Thực Tế về Trang Điểm, Dưỡng Da, Làm Móng hoặc Đốt Lông. 300

(E) Phương Pháp Lưu Trữ Hồ Sơ Học Viên 10

(F) Đánh Giá và Quyết Định của Giáo Viên 90

Đào tạo các môn học mà cá nhân các giáo viên hướng dẫn-thực tập sinh có thể bị thiếu, hoặc cho việc thực hành Trang Điểm 600

Một giáo viên hướng dẫn có giấy phép sẽ giám sát tất cả các lớp học được hướng dẫn bởi một giáo viên hướng dẫn-thực tập sinh.

(8.3) Tỷ Lệ Giáo Viên Hướng Dẫn/Giáo Viên Hướng Dẫn - Thực Tập Sinh

Chủ sở hữu trường học có thể nhận tối đa ba (3) giáo viên hướng dẫn-thực tập sinh cho mỗi giáo viên hướng dẫn có thẩm quyền đang giảng dạy tại trường cơ sở toàn thời gian. Sau đây là tỷ lệ Giáo Viên Hướng Dẫn /Giáo viên hướng dẫn - thực tập sinh:

(A) 1 Giáo Viên Hướng Dẫn/1 Thực Tập Sinh – người đã có từ 100 đến 200 giờ;

(B) 1 Giáo Viên Hướng Dẫn/2 Thực Tập Sinh – được quy định cho một giáo viên thực tập có từ 100-200 giờ và một giáo viên thực tập có từ 200-400 giờ

(C) 1 Giáo Viên Hướng Dẫn/3 Thực Tập Sinh – được quy cho một giáo viên thực tập có từ 100-200 giờ, một giáo viên thực tập có từ 200-400 và một giáo viên thực tập có từ 400-600 giờ

(Các) giáo viên hướng dẫn- thực tập sinh chịu sự giám sát trực tiếp vào mọi lúc của một giáo viên hướng dẫn toàn thời gian có giấy phép. (Các) giáo viên hướng dẫn- thực tập sinh có thể tham gia chương trình giảng dạy theo quy định được quan sát trên cơ sở bán thời gian.

QUY ĐỊNH SỐ 9 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XIN HỖ TRỢ

(9.1) Các yêu cầu cho thí sinh xin hỗ trợ

(A) Ngay khi nộp đơn cho Sở bằng một mẫu đơn được cung cấp để xin cấp một loại giấy phép đặc biệt, kèm theo lệ phí cần thiết, một người được cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm, chuyên viên đốt điện, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da, hoặc là giáo viên hướng dẫn theo luật pháp của một tiểu bang khác sẽ được cấp một giấy phép để thực hành một ngành nghề hoặc các ngành nghề ở tiểu bang này trong phạm vi không rộng hơn một ngành nghề hoặc các ngành nghề mà trước đây đã được cấp phép ở một tiểu bang khác, dựa vào các điều kiện sau đây:

(1) Người nộp đơn xin cấp giấy phép làm một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da không được dưới mười tám (18) tuổi, và người nộp đơn xin cấp giấy phép để làm giáo viên hướng dẫn hoặc chuyên viên đốt điện không được dưới hai mươi một (21) tuổi;

(2) Người nộp đơn giữ một giấy phép có giá trị hiện hành sau khi nộp đơn xin hỗ trợ, bằng chứng là một bản sao giấy phép đã được xác nhận và một bản khai có tuyên thệ từ một tiểu bang khác hoặc là các bằng chứng như vậy bởi vì sở có thể yêu cầu;

(3) Người nộp đơn đã đậu một kỳ thi quốc gia tương ứng với kỳ thi được cho ra ở tiểu bang này; và

(4) Người nộp đơn đã đậu kỳ thi về luật ở Arkansas trong chương này.

(B) Tất cả các tài liệu nước ngoài nộp cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về thi cử sẽ là các bản gốc và được dịch bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

(C) Một người đã đăng ký hoặc được cấp giấy phép theo luật pháp của một tiểu bang khác không được phép hành nghề tại Tiểu Bang này cho đến khi người được đề cập đến được cấp giấy phép bởi Hội đồng Y Tế

Tiểu Bang Arkansas.

QUY ĐỊNH SỐ 10 THU HỒI GIẤY PHÉP

Một người có giấy phép đã bị thu hồi, sau khi kết thúc thời hạn một (1) năm kể từ ngày bị thu hồi hoặc sau phán quyết cuối cùng của bất kỳ khiếu nại nào, có thể nộp đơn xin cấp giấy phép mới theo cách thức đã quy định trong đơn xin ban đầu, và Ban Hội Đồng có thể, bằng một quyết định thận trọng, miễn cho người nộp đơn từ việc thi cử và cấp giấy phép mới sau khi nộp một lệ phí thích hợp.

QUY ĐỊNH SỐ 11 CHÍNH SÁCH KHIẾU NẠI

(A) Các khiếu nại về người, cơ sở hoặc trường học

(1) Bất kỳ người nào cũng có thể nộp đơn khiếu nại cho bất kỳ những điều sau đây: cá nhân, cơ sở, hoặc trường học được cấp giấy phép bởi Hội Đồng, dựa trên bất kỳ cơ sở nào để xử lý kỷ luật được quy định trong Đạo Luật về Trang Điểm 17-26-105

(2) Khiếu nại chính thức phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày vi phạm. Trong trường hợp có khiếu nại từ một học viên liên quan đến giờ tích lũy hoặc các vấn đề liên quan đến việc hoàn thành khóa học, học viên này có thể nộp đơn khiếu nại trường trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi Mẫu Chứng Nhận Đào Tạo đã được nhà trường nộp cho Sở.

(3) Khiếu nại đối với người được Hội Đồng cấp giấy phép sẽ được Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật cung cấp một phiên điều trần. Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm sẽ tổ chức các phiên điều trần hai tháng một lần. Khiếu nại về các phát hiện của Ủy Ban có thể được xử lý bởi Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang.

QUY ĐỊNH SỐ 12 SỬ DỤNG THIẾT BỊ VÀ HÓA CHẤT TRONG TRANG ĐIỂM VÀ CÁC NGÀNH LIÊN QUAN

(A) Thiết Bị

(1) Một chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da có giấy phép có thể sử dụng các thiết bị được phân loại bởi Sở Quản Lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) là thiết bị Loại I. Thiết bị loại I được coi là ít xâm phạm và khả năng gây hại cho công chúng là tối thiểu. Ví dụ về một thiết bị loại I là điện phân, đèn màu đỏ LED, Galvanic và phương pháp cà da mặt vi mô.

(2) Thiết bị được phân loại bởi FDA là thiết bị Loại II sẽ không được sử dụng trong ngành công nghiệp trang điểm. Ví dụ về một thiết bị loại II là ánh sáng cực mạnh (IPL), ánh sáng đèn màu xanh LED, siêu âm và tia laser.

(3) Thiết bị được phân loại bởi FDA là thiết bị loại III hoặc loại IV không được sử dụng trong ngành công nghiệp trang điểm.

(4) Chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da được cấp giấy phép phải cung cấp ngay lập tức bằng chứng phân loại của FDA cho các thiết bị được tìm thấy trong đồ dùng sở hữu của họ trong quá trình kiểm tra, vì trách nhiệm của người được cấp giấy phép là nghiên cứu vấn đề này trước khi mua thiết bị.

(B) Hóa Chất

(1) Chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da được cấp giấy phép có thể sử dụng các chất hóa học dùng để tẩy da chết sau đây:

(a) không quá 50% axit alpha hydroxyl (AHA bao gồm axit glycolic, tartaric, malic hoặc lactic . Các chất AHA này không được thấp hơn độ pH là 2);

(b) không quá 20% axit beta hydroxyl (BHAs bao gồm axit salicylic);

(c) Axit Trichloroacetic (TCA) với mức độ ít hơn 20%;

(d) Các dung dịch của Jessner;

(e) 2% resorcinol; và

(f) Các enzyme phân giải protein (chẳng hạn như papain và bromelain) khi được sử dụng với một máy gia tốc.

(2) Không một cá nhân nào thực hiện các dịch vụ trang điểm được phép sử dụng các chất sau đây:

(a) Retinoids;

(b) Carbollic acid (phenol);

(c) Các sản phẩm được liệt kê ở trên vượt quá mức tối đa đã chỉ định hoặc các sự kết hợp của chúng;

(d) Tất cả các hóa chất pha trộn tẩy/lột tế bào chết.

(C) Thiết bị và các dịch vụ sử dụng chất hóa học tẩy da chết chỉ được quản lý trong một cơ sở hay trường học được Hội Đồng cấp giấy phép và chỉ được thực hiện bởi một người hành nghề có giấy phép làm theo các hướng dẫn về an toàn và sức khỏe thích hợp.

(D) Trước khi cung cấp các dịch vụ có liên quan đến tái tạo bề mặt và/hoặc tẩy tế bào chết bằng mỹ phẩm, chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da sẽ thông báo cho mỗi khách hàng những điều sau đây có thể làm tăng tính nhạy cảm của khách hàng với các phản ứng phụ bất lợi như là kết quả của một quy trình:

(1) hiện đang được chăm sóc và điều trị của bác sĩ;

(2) Có khuynh hướng bị (mụn rộp)HSV;

(3) Liệu khách hàng hiện có đang mang thai;

(4) Lịch sử phản ứng với dị ứng và chất kích ứng có liên quan với mỹ phẩm;

(5) Thường xuyên phơi nắng và sử dụng giường tắm nắng;

(6) sử dụng thuốc thoa và /hoặc thuốc uống bằng đường miệng, chẳng hạn như Tretinoin (hay còn gọi là Retin-A, Renova);

(7) isotretinoin (hay còn gọi là Accutane);

(8) Giải phẫu thẩm mỹ mặt/tái tạo trước đây.

(E) Nếu lịch sử khách hàng chỉ ra một câu trả lời tích cực cho bất kỳ câu hỏi nào đặt ra trong phụ mục (D) ở trên, một thử nghiệm tố bẩm dị ứng phải được thực hiện 24 giờ trước khi tiến trình được thực hiện và /hoặc văn bản chấp thuận của bác sĩ phải được cung cấp cho phép tiến trình đó.

(F) Trước khi cung cấp bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến tái tạo bề mặt và /hoặc tẩy tế bào chết bằng mỹ phẩm, các chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da phải thực hiện kiểm tra da của khách bằng trực quan cho các tình trạng sau đây:

(1) mức độ hoạt động của tuyến bã (da dầu), mụn trứng cá, giãn mao mạch (mao mạch bị phá vỡ) và mức độ thiệt hại da khi tiếp xúc với tia cực tím;

(2) cắt hờ, vết loét, thương tổn hoặc kích ứng da rõ rệt hoặc nhạy cảm.

(G) Chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da sẽ kết thúc tất cả tiến trình dùng mỹ phẩm để tái tạo bề mặt và/hoặc tẩy tế bào chết bằng cách xoa kem chống nắng UVA / UVB SPF 15 (hoặc cao hơn) cho khách hàng trước khi xuất viện.

(H) Dùng các chất từ mỹ phẩm để tẩy tế bào chết tái tạo bề mặt sẽ không được thực hiện khi chuyên viên trang điểm và chuyên viên dưỡng da có lý do để tin rằng một khách hàng:

(1) dưới sự giám sát của bác sĩ vì các rối loạn có liên quan đến da;

(2) có thai;

(3) Hậu lộ da bằng hóa chất;

(4) nhận điều trị bằng laser hoặc phẫu thuật thẩm mỹ /tái tạo mà không có văn bản chấp thuận của bác sĩ.

(I) Các chất từ mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết tái tạo bề mặt sẽ không được đắp vào da có vết cắt hờ, vết loét, bị cháy nắng, bị phỏng do hóa chất hoặc nhiệt, nhạy cảm hoặc kích thích da rõ rệt.

(J) Dụng cụ dùng một lần, bao gồm cả kim và dao mổ, là được khuyến khích, nhưng các dụng cụ không dùng một lần, nếu sử dụng, phải được tiệt trùng đúng cách bằng một nồi hấp. Dụng cụ mà không thể được khử trùng bằng nồi hấp phải được tiệt trùng bằng một chất khử trùng đã được EPA phê duyệt. Tiệt trùng khô hoặc đèn UV không phải là một kỹ thuật khử trùng được chấp nhận.

(K) Việc sử dụng chất lỏng Methyl Methacrylate (MMA) Monomer đã bị ngăn cấm.

(L) Thực hiện các dịch vụ đã bị cấm theo phần này sẽ là cơ sở để xử lý kỷ luật bởi Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

CHỨNG NHẬN

Điều này sẽ xác nhận rằng các quy định và điều lệ cho Nghề làm Trang Điểm tại Arkansas đã được thông qua bởi Hội Đồng Y Tế Arkansas tại phiên họp thường kỳ của Hội Đồng được đề cập bên trên tổ chức tại Little Rock, Arkansas, vào ngày 26 tháng 4 năm 2012.



Paul H. Verson, DrPH, FACHE
Thư ký Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang
Giám đốc Sở Y Tế Arkansas

BÁO CÁO ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH

XIN VUI LÒNG TRẢ LỜI HOÀN TẤT TẤT CẢ CÁC CÂU HỎI

SỞ Sở Y Tế Arkansas
NGÀNH Hệ Thống Y Tế Cấp Giấy Phép và Điều Lệ
NGƯỜI HOÀN TẤT BẢN KHAI NÀY _____
SỐ ĐIỆN THOẠI 501-682-2171 SỐ FAX 501-682-5640 EMAIL: Kelli.kersey@arkansas.gov

Để tuân thủ Đạo Luật 1104 năm 1995, xin vui lòng hoàn tất mẫu Báo Cáo Ảnh Hưởng Tài Chính sau đây và nộp hai bản sao với các câu hỏi và các quy định được đề xuất.

TIÊU ĐỀ NGẮN CHO QUY ĐỊNH NÀY Các Quy Định và Điều Lệ cho Nghề làm Trang Điểm tại Arkansas

1. Quy định được đề nghị, sửa đổi, hoặc khiếu nại có ảnh hưởng đến tài chính không? Có Không
1. Quy định được đề nghị, sửa đổi, hoặc hủy bỏ có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nhỏ không? Có Không
Nếu có, xin đính kèm một bản sao báo cáo ảnh hưởng kinh tế cần thiết để được nộp cho Ủy Ban Phát Triển Kinh Tế Arkansas theo Quy Định § 25-15-301 et seq của Arkansas.

3. Nếu quý vị tin rằng sự phát triển của báo cáo ảnh hưởng tài chính là không ổn định để được chi phí đã bị ngăn cấm, xin vui lòng giải thích.

Không có chi phí hành chính cho cơ quan. Tổng kinh phí từ lệ phí sẽ được giảm.

4. Nếu mục đích của quy định này là để thực hiện một điều lệ hoặc một quy định của liên bang, xin vui lòng cung cấp các chi phí gia tăng cho việc thực hiện các quy định này. Xin cho biết liệu chi phí được cung cấp có phải là chi phí của chương trình này hay không.

Năm Tài Chính Hiện Tại

Tổng doanh thu	\$ 0
Quỹ Liên Bang	\$ 0
Quỹ Tiền Mặt	\$ 0
Doanh Thu Đặc Biệt	\$ 0
(Nhận Diện) Khác	\$ 0
Tổng Cộng	\$ 0

Năm Tài Chính Tiếp Theo

Tổng doanh thu	\$ 0
Quỹ Liên Bang	\$ 0
Quỹ Tiền Mặt	\$ 0
Doanh Thu Đặc	\$ 0
(Nhận Diện) Khác	\$ 0
Tổng Cộng	\$ 0

5. Tổng chi phí ước tính theo năm tài chính cho bất kỳ bên nào chịu trách nhiệm cho các quy định được đề xuất, sửa đổi hoặc hủy bỏ quy tắc là bao nhiêu? Xác định đối tượng chịu trách nhiệm cho quy định được đề xuất và giải thích cách họ bị ảnh hưởng.

Năm Tài Chính Hiện Tại

\$ 0

Năm Tài Chính Tiếp Theo

Giảm \$50 lệ phí gia hạn
cho cá nhân có giấy phép
\$ nợ Năm Tài Chính 13

6. Tổng chi phí ước tính của năm tài chính cho cơ quan thực hiện quy định này là bao nhiêu? Đây là chi phí của chương trình hay tài trợ? Xin vui lòng giải thích.

Năm Tài Chính Hiện Tại

\$ 0

Năm Tài Chính Tiếp Theo

\$ -400,000

Không có chi phí hành chính để thi hành. Sửa đổi sẽ làm giảm kinh phí cho các chương trình cấp giấy phép hành nghề Trang Điểm.

